CÔNG TY CỔ PHẦN SCI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 41 /2023/SCI-CBTT	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
	------o0o------
	Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK HÀ NỘI

Kính gửi: **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên đơn vị : **CÔNG TY CỔ PHẦN SCI**

Mã chứng khoán: S99

Trụ sở chính : Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, P. Mễ Trì, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại : 024. 3768 4495

Fax : 024. 3768 4490

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phan Dương Mạnh - KTT

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, P. Mễ Trì, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại : 024. 3768 4495

Fax : 024. 3768 4490

Loại thông in công bố: 24h☐ 72h☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☑ Định kỳ ☐

Nội dung thông tin công bố:

- Công ty cổ phần SCI công bố thông tin Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty ngày 22/04/2023 tại đường dẫn:

https://scigroup.vn/quan-he-co-dong#thong-tin-cong-bo

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:
-Như trên
-HĐQT (b/c)
-VT;

CÔNG TY CỔ PHẦN SCI
NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

Phan Dương Mạnh

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN SCI
Ký ngày: 22/4/2023 13:03:15

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2023

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

A. Tên doanh nghiệp, thời gian, địa điểm, thành phần tham dự Đại hội:

1. Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần SCI ("Công ty" hoặc "SCI")

Trụ sở chính: Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Mã số doanh nghiệp số: 0101405355

2. Thời gian: 09h00 ngày 21 tháng 04 năm 2023

3. Địa điểm:

- Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thường niên năm 2023 được tổ chức theo hình thức họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Do đó địa điểm tham dự họp trực tuyến là bất kỳ địa điểm nào do cổ đông hoặc người được ủy quyền tự lựa chọn để có thể đăng nhập tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử theo hướng dẫn của Công ty.
- Địa điểm cầu tham dự của Chủ tọa, Đoàn chủ tịch, Ban tổ chức Đại hội: Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

4.Thành phần tham dự:

- Cổ đông có tên trong danh sách chốt quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 tại ngày 16/03/2023 theo danh sách của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD).
- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI.
- Ủy ban kiểm toán.
- Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ chủ chốt của Công ty.

B. Nội dung Đại hội:

I. Khai mạc, báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.

1. Ông Nguyễn Anh Cường thay mặt ban tổ chức tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu
2. Ông Quản Thanh Sơn – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

   Đến 09h00 ngày 21/04/2023, có **60** cổ đông và người nhận ủy quyền dự họp của cổ đông, đại diện cho **59.471.835** cổ phần chiếm **69,5951 %** tổng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần SCI.

   Căn cứ Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần SCI là hợp lệ, hợp pháp đủ điều kiện tiến hành.

II. Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Ban kiểm phiếu, Ban thư ký; Thông qua Đoàn chủ tịch, Ban kiểm phiếu; Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc của Đại hội và Quy chế bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2027

1. Ông Nguyễn Anh Cường thay mặt Ban tổ chức giới thiệu đoàn Chủ tịch Đại hội gồm:
   - Ông Nguyễn Công Hùng - Chủ tịch HĐQT– Chủ tọa Đại hội
   - Ông Nguyễn Văn Phúc - Tổng Giám đốc – Thành viên
   - Ông Phan Dương Mạnh - Kế toán trưởng – Thành viên
2. Giới thiệu các thành viên Ban kiểm phiếu gồm các ông bà:
   - Ông Quản Thanh Sơn - Trưởng Ban kiểm phiếu
   - Bà Dương Thị Ngọc Mai - Thành viên
   - Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Thành viên
3. Giới thiệu Đoàn thư ký Đại hội gồm:
   - Ông Nguyễn Đức Duy - Trưởng đoàn thư ký
   - Bà Lê Thị Nhung - Thành viên
4. Ông Nguyễn Anh Cường thay mặt ban tổ chức trình bày Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc và bầu cử của Đại hội (*như đính kèm Biên bản họp này*).

   Kết quả biểu quyết bằng phương thức biểu quyết điện tử thông qua biểu quyết Danh sách Đoàn Chủ tịch, Danh sách Ban kiểm phiếu, Chương trình đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội và Quy chế bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2027 như sau:

- Tổng số phiếu phát ra: **59** phiếu, tương ứng với **57.786.835** cổ phần chiếm **100%** cổ phần tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu thu về **59** phiếu, tương ứng với **57.786.835** cổ phần chiếm **100%** cổ phần tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu không thu về **0** phiếu, tương ứng với **0** cổ phần chiếm **0%** cổ phần tham dự Đại hội.

TT	Nội dung thông qua	Số phiếu và tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết				
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Danh sách Đoàn Chủ tịch	57.786.835	0	57.449.735	0	337.100
		100%	0%	99,4166%	0%	0,5834%
2	Danh sách Ban kiểm phiếu	57.786.835	0	57.449.735	0	337.100
		100%	0%	99,4166%	0%	0,5834%
3	Chương trình Đại hội	57.786.835	0	57.751.535	0	35.300

TT	Nội dung thông qua	Số phiếu và tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết				
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
		100%	0%	99,9389%	0%	0,0611%
4	Quy chế làm việc của Đại hội và Quy chế bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2027	57.786.835	0	57.751.535	0	35.300
		100%	0%	99,9389%	0%	0,0611%

Như vậy với tỷ lệ biểu quyết tán thành tương ứng cho từng vấn đề như trên, Đại hội đã thống nhất thông qua Danh sách Đoàn Chủ tịch, Danh sách Ban kiểm phiếu, Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc Đại hội, Quy chế Bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2023-2027.

III. Trình bày nội dung Báo cáo.

1. Ông Nguyễn Văn Phúc – Tổng Giám đốc trình bày báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.
2. Ông Nguyễn Công Hùng – Chủ tịch HĐQT trình bày báo cáo hoạt động năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023 của HĐQT.
3. Ông Ngô Vũ An – Thành viên Ủy ban kiểm toán trình bày báo cáo hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Ủy ban kiểm toán.

IV. Trình bày các tờ trình Đại hội:

Ông Phan Dương Mạnh – Kế toán trưởng trình bày nội dung các tờ trình để trình ĐHĐCĐ thông qua gồm:

- **Tờ trình số 01**: Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023.
- **Tờ trình số 02**: Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và định hướng năm 2023.
- **Tờ trình số 03**: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ủy ban kiểm toán.
- **Tờ trình số 04**: Thông qua Báo cáo tài chính Riêng và Báo cáo tài chính Hợp nhất đã được kiểm toán năm 2022.
- **Tờ trình số 05**: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.
- **Tờ trình số 06**: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.
- **Tờ trình số 07**: Thông qua chi trả thù lao HĐQT năm 2022 và dự toán thù lao HĐQT năm 2023.
- **Tờ trình số 08**: Thông qua việc thay đổi phương án sử dụng vốn và báo cáo kết quả sử dụng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng năm 2022.
- **Tờ trình số 09**: Thông qua việc giải thể Xí nghiệp 1 – Công ty CP SCI.
- **Tờ trình số 10**: Thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

- **Tờ trình số 11**: Thông qua danh sách ứng viên bầu vào ĐHQT nhiệm kỳ 2023 – 2027 và sửa đổi điều lệ Công ty.

V. Đại hội tiến hành thảo luận, đóng góp ý kiến cho các nội dung Báo cáo và các Tờ trình về các vấn đề cần trình Đại hội:

Sau khi nghe các báo cáo và tờ trình, Đại hội đã tiến hành thảo luận trực tiếp về các vấn đề cổ đông quan tâm.

Sau khi nghe ý kiến của các cổ đông, Hội đồng quản trị đã giải đáp rõ ràng từng vấn đề và được các cổ đông chấp thuận. Các cổ đông tham dự Đại hội đã thống nhất các nội dung trình bày trong các báo cáo và tờ trình.

VI. Báo cáo kết quả biểu quyết thông qua các Báo cáo, các Tờ trình Đại hội và kết quả bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2023 -2027.

1. Kết quả biểu quyết cho các Báo cáo và các Tờ trình như sau:

- Tổng số phiếu phát ra: **62** phiếu, tương ứng với **59.500.895** cổ phần chiếm **100%** cổ phần tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu thu về **61** phiếu, tương ứng với **57.815.895** cổ phần chiếm **97,1681%** cổ phần tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu không thu về **1** phiếu, tương ứng với **1.685.000** cổ phần chiếm **2,8319%** cổ phần tham dự Đại hội.

Trên cơ sở các Báo cáo, Tờ trình và ý kiến thảo luận, Đại hội đã tiến hành bầu cử, biểu quyết (bằng bầu cử, biểu quyết điện tử) thông qua các nội dung sau đây:

TT	Nội dung thông qua	Số phiếu và tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết				
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	**Tờ trình số 01**: Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023.	57.815.895	0	57.780.595	0	35.300
		100%	0%	99,9389%	0%	0,0611%
2	**Tờ trình số 02**: Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và định hướng năm 2023.	57.815.895	0	57.780.595	0	35.300
		100%	0%	99,9389%	0%	0,0611%
3	**Tờ trình số 03**: Thông qua báo cáo hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ủy ban kiểm toán.	57.815.895	0	57.780.595	0	35.300
		100%	0%	99,9389%	0%	0,0611%
4	**Tờ trình số 04**: Thông qua Báo cáo tài chính Riêng và Báo cáo tài chính Hợp nhất đã được kiểm toán năm 2022.	57.815.895	0	57.780.595	0	35.300
		100%	0%	99,9389%	0%	0,0611%

TT	Nội dung thông qua	Số phiếu và tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết				
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
5	**Tờ trình số 05**: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.	57.815.895	0	57.478.795	0	337.100
		100%	0%	99,4169%	0%	0,5831%
6	**Tờ trình số 06**: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.	57.815.895	0	57.478.795	0	337.100
		100%	0%	99,4169%	0%	0,5831%
7	**Tờ trình số 07**: Thông qua chi trả thù lao HĐQT năm 2022 và dự toán thù lao HĐQT năm 2023.	57.815.895	0	57.478.795	301.800	35.300
		100%	0%	99,4169%	0,5220%	0,0611%
8	**Tờ trình số 08**: Thông qua việc thay đổi phương án sử dụng vốn và báo cáo kết quả sử dụng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng năm 2022.	57.815.895	0	57.478.795	0	337.100
		100%	0%	99,4169%	0%	0,5831%
9	**Tờ trình số 09**: Thông qua việc giải thể Xí nghiệp 1 – Công ty CP SCI.	57.815.895	0	57.780.595	0	35.300
		100%	0%	99,9389%	0%	0,0611%
10	**Tờ trình số 10**: Thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.	57.815.895	0	57.478.795	0	337.100
		100%	0%	99,4169%	0%	0,5831%
11	**Tờ trình số 11:** Thông qua danh sách ứng viên bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2027 và sửa đổi điều lệ Công ty.	57.815.895	0	57.478.795	0	337.100
		100%	0%	99,4169%	0%	0,5831%

Như vậy với tỷ lệ biểu quyết tán thành tương ứng với từng vấn đề trên, Đại hội đã thống nhất thông qua các Báo cáo và các Tờ trình đã được trình bày tại Đại hội.

2. Kết quả bầu cử như sau:

- Tổng số phiếu phát ra: **62** phiếu, tương ứng với **59.500.895** cổ phần chiếm **100%** cổ phần tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu thu về **61** phiếu, tương ứng với **57.815.895** cổ phần chiếm **97,1681%** cổ phần tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu không thu về **1** phiếu, tương ứng với **1.685.000** cổ phần chiếm **2,8319%** cổ phần tham dự Đại hội.

TT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (số phiếu bầu/tổng số phiếu bầu của các cổ đông tham dự và biểu quyết) %
1	Nguyễn Công Hùng	59.028.141	102,0967%
2	Nguyễn Văn Phúc	58.761.981	101,6364%
3	Đoàn Thế Anh	58.761.981	101,6364%
4	Kim Mạnh Hà	58.102.863	100,4963%
5	Ngô Vũ An	57.535.438	99,5149%
6	Nguyễn Việt Anh	541.512	0,9366%
7	Hoàng Trọng Minh	54.163.450	93,6826%

Như vậy, với kết quả bầu như trên, danh sách ứng cử viên đã trúng cử vào HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2027 Công ty cổ phần SCI như sau:

1 **Ông Nguyễn Công Hùng**

2 **Ông Nguyễn Văn Phúc**

3 **Ông Đoàn Thế Anh**

4 **Ông Kim Mạnh Hà**

5 **Ông Ngô Vũ An**

6 **Ông Hoàng Trọng Minh**

VIII. Thông qua Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023:

1. Ông Nguyễn Đức Duy – Trưởng ban thư ký trình bày trước Đại hội nôi dung Dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần SCI.
2. Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua nội dung Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

   Kết quả như sau:

   - Tổng số phiếu phát ra: **62** phiếu, tương ứng với **59.500.895** cổ phần chiếm **100%** cổ phần tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu thu về **58** phiếu, tương ứng với **57.703.271** cổ phần chiếm **96,9788%** cổ phần tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu không thu về **4** phiếu, tương ứng với **1.797.624** cổ phần chiếm **3,0212%** cổ phần tham dự Đại hội.

TT	Nội dung thông qua	Số phiếu và tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết				
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Biên bản Đại hội	57.703.271	0	57.366.171	0	337.100
		100%	0%	99,4158%	0%	0,5842%
2	Nghị quyết Đại hội.	57.703.271	0	57.366.171	0	337.100
		100%	0%	99,4158%	0%	0,5842%

Như vậy, với tỷ lệ tán thành như nêu trên, tại Đại hội, Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần SCI đã được biểu quyết thông qua.

IX. Ông Nguyễn Công Hùng tuyên bố bế mạc Đại hội

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần SCI bế mạc vào hồi 11h36. ngày 21 tháng 04 năm 2023.

TM/ ĐOÀN THƯ KÝ

Nguyễn Đức Duy

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

M.S.D.N: 0101405355 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN SCI - Q. NAM TỪ LIÊM - TP HÀ NỘI

Nguyễn Công Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN SCI
Ban kiểm phiếu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---o0o---

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Giờ in báo cáo: 09 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 04 năm 2023

STT	Mã cổ đông	SLCP sở hữu	SLCP nhận ủy quyền	SLCP đại diện	Tỷ lệ trên tổng SLCP có quyền biểu quyết	Status
1	S99.000001	17.386.196	0	17.386.196	20,3457%	Trực tuyến
2	S99.000002	3.925.600	0	3.925.600	4,5938%	Trực tuyến
3	S99.000003	3.914.934	0	3.914.934	4,5813%	Trực tuyến
4	S99.000004	3.780.246	0	3.780.246	4,4237%	Trực tuyến
5	S99.000005	3.170.160	0	3.170.160	3,7098%	Trực tuyến
6	S99.000006	3.165.092	0	3.165.092	3,7039%	Trực tuyến
7	S99.000009	1.235.968	0	1.235.968	1,4464%	Trực tuyến
8	S99.000013	902.886	0	902.886	1,0566%	Trực tuyến
9	S99.000012	1.001.000	0	1.001.000	1,1714%	Trực tuyến
10	S99.000011	1.070.686	0	1.070.686	1,2529%	Trực tuyến
11	S99.000015	728.190	0	728.190	0,8521%	Trực tuyến
12	S99.000020	430.708	0	430.708	0,5040%	Trực tuyến
13	S99.000034	210.500	0	210.500	0,2463%	Trực tuyến
14	S99.000046	161.418	0	161.418	0,1889%	Trực tuyến
15	S99.000029	239.250	0	239.250	0,2800%	Trực tuyến
16	S99.000042	175.080	0	175.080	0,2049%	Trực tuyến
17	S99.006756	3.127.800	0	3.127.800	3,6602%	Trực tuyến
18	S99.006755	3.897.641	0	3.897.641	4,5611%	Trực tuyến
19	S99.006758	131.430	0	131.430	0,1538%	Trực tuyến
20	S99.000115	52.028	0	52.028	0,0609%	Trực tuyến
21	S99.000199	27.700	0	27.700	0,0324%	Trực tuyến
22	S99.000007	2.798.040	0	2.798.040	3,2743%	Trực tuyến
23	S99.000008	1.370.332	0	1.370.332	1,6036%	Trực tuyến
24	S99.000018	522.000	0	522.000	0,6109%	Trực tuyến
25	S99.000168	32.896	0	32.896	0,0385%	Trực tuyến
26	S99.000150	37.880	0	37.880	0,0443%	Trực tuyến
27	S99.000032	230.000	0	230.000	0,2692%	Trực tuyến
28	S99.000119	50.021	0	50.021	0,0585%	Trực tuyến
29	S99.000043	174.502	0	174.502	0,2042%	Trực tuyến
30	S99.000054	134.700	0	134.700	0,1576%	Trực tuyến
31	S99.000065	100.000	0	100.000	0,1170%	Trực tuyến
32	S99.000067	100.000	0	100.000	0,1170%	Trực tuyến
33	S99.000604	7.944	0	7.944	0,0093%	Trực tuyến
34	S99.000077	80.000	0	80.000	0,0936%	Trực tuyến
35	S99.000105	58.000	0	58.000	0,0679%	Trực tuyến

36	S99.000088	70.000	0	70.000	0,0819%	Trực tuyến
37	S99.000038	181.062	0	181.062	0,2119%	Trực tuyến
38	S99.000140	40.000	0	40.000	0,0468%	Trực tuyến
39	S99.000161	34.884	0	34.884	0,0408%	Trực tuyến
40	S99.000099	60.416	0	60.416	0,0707%	Trực tuyến
41	S99.000033	223.768	0	223.768	0,2619%	Trực tuyến
42	S99.000041	180.060	0	180.060	0,2107%	Trực tuyến
43	S99.000080	77.373	0	77.373	0,0905%	Trực tuyến
44	S99.000136	41.500	0	41.500	0,0486%	Trực tuyến
45	S99.000023	307.710	0	307.710	0,3601%	Trực tuyến
46	S99.000014	870.810	0	870.810	1,0190%	Trực tuyến
47	S99.001349	2.960	0	2.960	0,0035%	Trực tuyến
48	S99.000051	146.940	0	146.940	0,1720%	Trực tuyến
49	S99.000255	21.200	0	21.200	0,0248%	Trực tuyến
50	S99.006757	1.685.000	0	1.685.000	1,9718%	Trực tuyến
51	S99.000084	73.120	0	73.120	0,0856%	Trực tuyến
52	S99.000137	40.875	0	40.875	0,0478%	Trực tuyến
53	S99.000618	7.740	0	7.740	0,0091%	Trực tuyến
54	S99.000120	49.116	0	49.116	0,0575%	Trực tuyến
55	S99.000030	239.005	0	239.005	0,2797%	Trực tuyến
56	S99.000031	233.536	0	233.536	0,2733%	Trực tuyến
57	S99.000157	35.300	0	35.300	0,0413%	Trực tuyến
58	S99.000025	301.800	0	301.800	0,3532%	Trực tuyến
59	S99.000189	30.000	0	30.000	0,0351%	Trực tuyến
60	S99.000071	86.832	0	86.832	0,1016%	Trực tuyến
TỔNG CỘNG		**59.471.835**	**0**	**59.471.835**	**69,5951%**	

TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN

QUẢN THANH SƠN

CÔNG TY CỔ PHẦN SCI
Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
Tel: (+84-24) 3768 4495 | Fax: (+84-24) 3768 4490 | Website: www.scigroup.vn

Số: 01 /2023/NQ-SCI-ĐHĐCĐ *Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Căn cứ:

- *Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SCI;*
- *Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần SCI ngày 21/04/2023;*

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Danh sách Đoàn chủ tịch, Ban kiểm phiếu, Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội và Quy chế bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2023-2027.

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 theo nội dung tờ trình số **01/2023/TTr-SCI-HĐQT.**

I. Kết quả sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2022

1. Tổ hợp SCI.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ (%) HT
1	Tổng giá trị SXKD	10^6 đ	2.829.783	2.385.915	84,3
2	Tổng giá trị đầu tư	10^6 đ	1.047.605	1.097.411	104,8
3	Doanh thu hợp nhất	10^6 đ	1.882.489	1.875.791	99,6
4	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	10^6 đ	112.031	78.766	70,3

2. Riêng Công ty mẹ.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ (%) HT
1	Tổng giá trị SXKD	10^6 đ	955.319	1.266.764	104,6
2	Tổng giá trị đầu tư	10^6 đ	100.000	244.006	97,5
3	Tổng doanh thu	10^6 đ	937.090	1.346.644	143,7
4	Lợi nhuận trước thuế	10^6 đ	26.146	69.269	264,9

II. Kết hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	
			Tổng cộng	Công ty mẹ
1	Tổng giá trị SXKD	10^6 đ	2.459.601	1.275.967
2	Tổng giá trị đầu tư	10^6 đ	488.052	150.000
3	Doanh thu	10^6 đ	2.389.804	1.288.322
4	Lợi nhuận trước thuế	10^6 đ	89.915	49.506
5	Trả cổ tức	%		10

Điều 3: Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) về hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023 theo nội dung tờ trình số **02/2023/TTr-SCI-HĐQT.**

Điều 4: Thông qua báo cáo của Ủy ban kiểm toán về hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023 theo nội dung tờ trình số **03/2023/TTr-SCI-HĐQT.**

Điều 5: Thông qua Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán theo nội dung tờ trình số **04/2023/TTr-SCI-HĐQT.**

Điều 6: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 theo nội dung tờ trình số **05/2023/TTr-SCI-HĐQT.**

TT	Nội dung	Tỷ lệ	Giá trị (vnđ)
1	**Lợi nhuận trước thuế**		**69.269.828.534**
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp		13.609.639.598
3	**Lợi nhuận sau thuế (3)=(1)-(2)**		**55.660.188.936**
4	Các khoản giảm trừ vào lợi nhuận sau thuế		0
5	**Lợi nhuận phân phối (5)=(3)-(4)**		**55.660.188.936**
6	Trích lập các quỹ doanh nghiệp		0
-	Quỹ đầu tư phát triển		0
-	Quỹ phúc lợi	0%	0
-	Quỹ khen thưởng	0%	0
7	**Lợi nhuận còn lại năm 2022 sau khi trích lập các quỹ**		**55.660.188.936**
8	Lợi nhuận còn lại chưa chia của năm trước		130.092.070.880
9	**Tổng lợi nhuận còn lại (9)=(7)+(8)**		**185.752.259.816**
10	Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu *(Theo phương án phát hành tại Tờ trình Số: 06/2023/TTr-SCI-HĐQT. Phương án phát hành này đã bao gồm kế hoạch trả cổ tức năm bằng cổ phiếu 8% trên vốn điều lệ dự kiến sau đợt chào bán theo Tờ trình số 05/2022/TTr-SCI-HĐQT đính kèm Nghị quyết số 01/2022/NQ-SCI-ĐHĐCĐ ngày 08/04/2022)*	10%	**85.454.000.000**

11	**Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau: (11)=(9)-(10)**		**100.298.259.816**

Điều 7: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 theo nội dung tờ trình số **06/2023/TTr-SCI-HĐQT**

Điều 8: Thông qua thù lao HĐQT năm 2022 và dự toán thù lao HĐQT năm 2023 theo nội dung tờ trình số **07/2023/TTr-SCI-HĐQT.**

Chi trả thù lao HĐQT năm 2022

STT	Chức danh	Người x tháng	Mức thù lao (đồng/tháng)	Số tiền thù lao cả năm (đồng)
	Hội đồng quản trị			**864.000.000**
1	Chủ tịch	1 x 12	40.000.000	480.000.000
2	Ủy viên HĐQT	4 x 12	8.000.000	384.000.000

Dự toán thù lao của HĐQT năm 2023

STT	Chức danh	Người x tháng	Mức thù lao (đồng/tháng)	Số tiền thù lao cả năm (đồng)
	Hội đồng quản trị			**928.000.000**
1	Chủ tịch	1 x 12	40.000.000	480.000.000
2	Ủy viên HĐQT	4 x 4	8.000.000	128.000.000
3	Ủy viên HĐQT	5 x 8	8.000.000	320.000.000

Điều 9: Thông qua việc thay đổi phương án sử dụng vốn và báo cáo kết quả sử dụng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng năm 2022 theo nội dung tờ trình số **08/2023/TTr-SCI-HĐQT.**

Điều 10: Thông qua nội dung giải thể Xí nghiệp 1 – Công ty cổ phần SCI theo nội dung tờ trình số **09/2023/TTr-SCI-HĐQT.**

Điều 11: Thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại đội đồng cổ đông theo nội dung tờ trình số **10/2023/TTr-SCI-HĐQT.**

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách 05 Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước để thực hiện soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm 2023, cụ thể:

- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.
- CN Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học MOORE AISC.
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C.
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY.
- Công ty TNHH kiểm toán BDO.

Đồng thời ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 01 trong số 05 công ty kiểm toán trên để thực hiện kiểm toán BCTC;

2. Nhằm kịp thời nắm bắt cơ hội tham gia thực hiện các dự án tại Việt Nam và CHDCND Lào, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua:

- Thông qua dự thảo thỏa thuận Liên danh giữa Công ty cổ phần SCI, Công ty cổ phần Tư vấn SCI, Công ty cổ phần SCI E&C về việc tham gia chào thầu và thực hiện các Gói thầu với các nội dung chính như Phụ lục 1 đính kèm.
- Giao cho HĐQT Công ty cổ phần SCI đàm phán, quyết định chi tiết các điều khoản của thỏa thuận Liên danh tùy theo từng Gói thầu cụ thể: Phạm vi công việc, giá trị thực hiện và các nội dung khác, ký kết thỏa thuận, thực hiện thỏa thuận, bao gồm cả việc điều chỉnh, bổ sung các nội dung ký kết ban đầu (nếu có) đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và lợi ích hợp pháp cao nhất của Công ty. Các nội dung chi tiết của thỏa thuận Liên danh này theo từng gói thầu hoặc hợp đồng cụ thể, HĐQT sẽ báo cáo ĐHĐCĐ trong kỳ họp gần nhất.

3. Liên danh giữa Công ty cổ phần SCI, Công ty cổ phần Tư vấn SCI, Công ty cổ phần SCI E&C đang đàm phán với Chủ đầu tư để ký kết hợp đồng thực hiện một số dự án tại Lào. HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua:

3.1 Dự án 1 - Dự án nhà máy thủy điện Nậm Mô 2, tại CHDCND Lào: Có công suất đến 120 MW (+10% COL), giá trị hợp đồng khoảng 48 -: - 52 triệu USD. Thông tin dự án và nội dung chủ yếu của hợp đồng như Phụ lục 2 đính kèm.

3.2 Dự án 2 - Dự án nhà máy thủy điện Nậm Sam 3A, tại CHDCND Lào: Có công suất đến 45 MW (+ 05%COL), giá trị hợp đồng khoảng 58 -:- 60 triệu USD. Nội dung chủ yếu của hợp đồng như Phụ lục 3 đính kèm.

3.3 Dự án 3 - Tại CHDCND Lào: Có công suất khoảng 70 MW -:- 80 MW, giá trị hợp đồng khoảng 100 -:- 120 triệu USD. Nội dung chủ yếu của hợp đồng như Phụ lục 4 đính kèm.

3.4 Dự án 4 - Tại CHDCND Lào: Có công suất khoảng 120 MW -:- 140 MW, giá trị hợp đồng khoảng 160 -:- 185 triệu USD. Nội dung chủ yếu của hợp đồng như Phụ lục 4 đính kèm.

3.5 Dự án 5 - Tại CHDCND Lào: Có công suất khoảng 135 MW -:- 160 MW, giá trị hợp đồng khoảng 160 -:- 200 triệu USD. Nội dung chủ yếu của hợp đồng như Phụ lục 4 đính kèm.

3.6 Giao cho HĐQT Công ty cổ phần SCI đàm phán, quyết định chi tiết các điều khoản, việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế / thỏa thuận có liên quan với Chủ đầu tư, Công ty cổ phần SCI E&C (Công ty con chuyên về thi công xây lắp trong hệ thống các công ty con của SCI), Công ty cổ phần tư vấn SCI (Công ty con chuyên về tư vấn xây dựng trong hệ thống các công ty con của SCI), bao gồm cả việc điều chỉnh các nội dung ký kết ban đầu (nếu có) đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và lợi ích hợp pháp cao nhất của Công ty, để kịp thời nắm bắt cơ hội, thực hiện các dự án trên theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Việc thực hiện các nội dung này, HĐQT sẽ báo cáo ĐHĐCĐ trong kỳ họp gần nhất.

Điều 12: Thông qua danh sách ứng viên bầu cử vào HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2027 và Sửa đổi điều lệ Công ty theo tờ trình số **11/2023/TTr-SCI-HĐQT** *(kèm theo dự thảo Điều lệ sửa đổi)*

Điều 13: Thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2027, căn cứ theo kết quả bầu cử, các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2027 của Công ty cổ phần SCI gồm các ông có tên sau:

1. **Ông Nguyễn Công Hùng**
2. **Ông Nguyễn Văn Phúc**
3. **Ông Đoàn Thế Anh**
4. **Ông Kim Mạnh Hà**

5. **Ông Ngô Vũ An**
6. **Ông Hoàng Trọng Minh**

Điều 14: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ký, các cổ đông của Công ty, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các bộ phận / cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này

Nơi nhận:
- *Như Điều 14;*
- *Sở GDCK / UBCKNN (b/c);*
- *Công bố thông tin trên webssite;*
- *Lưu HĐQT;*

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

NGUYỄN CÔNG HÙNG

CÔNG TY CỔ PHẦN SCI
Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
Tel: 024 3768 4495 | Fax: 024 3768 4490 | Website: www.scigroup.vn

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
BẰNG HÌNH THỨC HỌP TRỰC TUYẾN

Mục tiêu của Quy chế:

- *Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;*
- *Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông theo chương trình của Đại hội, quy định của Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần SCI và quy định của pháp luật.*
- *Đảm bảo quy định hạn chế tập trung đông người theo chủ trương của Nhà nước và tạo điều kiện thuận lợi cho tất cả Quý cổ đông có thể tham dự, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông từ nhiều địa điểm khác nhau.*

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Tất cả các cổ đông và người được cổ đông ủy quyền tham dự hợp lệ, khách mời Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần SCI đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SCI và quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Phạm vi áp dụng

Quy chế này được áp dụng để tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần SCI bằng hình thức trực tuyến và quy định về việc biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu điện tử của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cổ đông: là người sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty Cổ phần SCI, có tên trong danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ chốt ngày 16/03/2023 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp hoặc là người được cổ đông ủy quyền hợp lệ bằng văn bản và đã được CÔNG TY cấp tài khoản truy cập để đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử.

2. Đại hội trực tuyến: là hình thức tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sử dụng phương tiện điện tử để truyền tải hình ảnh, âm thanh thông qua môi trường internet, cho phép cổ đông ở nhiều địa điểm khác nhau có thể tham dự đại hội, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp.

3. Địa điểm tổ chức Đại hội trực tuyến: bao gồm địa điểm chính và các địa điểm khác. Trong đó, địa điểm chính là nơi Đoàn Chủ tịch tham dự và chủ trì cuộc họp, các địa điểm khác là nơi cổ đông đăng nhập vào Hệ thống EzGSM bằng Tài khoản truy cập đã được CÔNG TY cung cấp để tham dự Đại hội trực tuyến.

4. Bỏ phiếu điện tử: Là việc cổ đông thực hiện biểu quyết, bầu cử thông qua Hệ thống EzGSM theo quy định tại Quy chế này.

5. Phương tiện điện tử: là phương tiện hoạt động dựa trên công nghệ điện, điện tử, kỹ thuật số, từ tính, truyền dẫn không dây, quang học, điện từ hoặc công nghệ tương tự.

6. Đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến: là việc cổ đông sử dụng Thông tin đăng nhập để truy cập vào hệ thống và đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến theo quy định tại Quy chế này và hướng dẫn của CÔNG TY.

7. Thông tin đăng nhập: Bao gồm **Tên đăng nhập** (Username) và **Mật khẩu** (Password) được CÔNG TY cung cấp duy nhất cho từng cổ đông tại thư mời họp. Cổ đông có trách nhiệm bảo mật thông tin đăng nhập và các yếu tố định danh khác để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới có quyền sử dụng Thông tin đăng nhập để tham dự và bỏ phiếu trên hệ thống.

8. Phiên đăng nhập (Session): Là thời gian tính từ thời điểm cổ đông truy cập thành công vào Hệ thống cho đến khi: (i) hoặc là cổ đông thực hiện đăng xuất khỏi Hệ thống; (ii) hoặc cổ đông truy cập trên thiết bị khác; (iii) hoặc thời gian tổ chức Đại hội trực tuyến đã kết thúc; (iv) hoặc cổ đông tắt ngang (close) Hệ thống.

9. Hệ thống: là tổng hợp các cơ sở hạ tầng kỹ thuật để tổ chức, vận hành chương trình Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử.

10. Thời gian mở cửa Hệ thống: là thời điểm bắt đầu để cổ đông có thể truy cập, đọc tài liệu, đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến và có thể biểu quyết các nội dung cần biểu quyết tại Đại hội. Hệ thống sẽ đóng truy cập theo thông báo của Chủ tọa hoặc Ban Tổ chức Đại hội.

CHƯƠNG II. NỘI DUNG QUY CHẾ

Điều 4. Điều kiện và cách thức tiến hành Đại hội trực tuyến

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tuyến theo đúng quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SCI và theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Cổ đông đăng ký tham dự đại hội theo quy định tại Quy chế này là cơ sở xác định tỷ lệ cổ đông tham dự để tiến hành tổ chức Đại hội trực tuyến.

3. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có sự tham dự của số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Tại thời điểm khai mạc Đại hội, số lượng cổ đông được xác định tham dự Đại hội trực tuyến được định nghĩa tại Điều 3.

Trường hợp không có đủ số lượng cổ đông cần thiết, trong vòng 30 phút kể từ thời điểm xác định khai mạc Đại hội, Người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất.

4. Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Hệ thống phải được duy trì hoạt động an toàn và ổn định, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu kết nối, tham dự của các cổ đông.
- Địa điểm chính phải đảm bảo các điều kiện về âm thanh, ánh sáng, đường truyền, nguồn điện, phương tiện điện tử và các trang thiết bị khác theo yêu cầu và tính chất của cuộc họp trực tuyến.
- Đảm bảo an toàn thông tin, giữ bí mật Tài khoản truy cập vào Hệ thống. Mọi thông tin tiếp nhận và cung cấp trên Hệ thống đảm bảo nguyên tắc bảo mật thông tin và phù hợp với các quy định của Luật an toàn thông tin mạng.
- Dữ liệu điện tử của chương trình Đại hội trực tuyến phải được ghi nhận, lưu giữ và sử dụng theo đúng quy định.

Điều 5. Điều kiện tham dự đại hội

Các cổ đông của CÔNG TY theo danh sách chốt ngày 16/3/2023 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp, đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông hoặc ủy quyền cho đại diện của cổ đông tham dự họp theo hình thức trực tuyến, biểu quyết điện tử. Trường hợp cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, có nhiều

hơn một người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội, thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện tham dự.

Điều 6. Khách mời tại địa điểm chính tổ chức Đại hội trực tuyến

Bao gồm người giữ các chức danh quản lý của Công ty Cổ phần SCI, đại diện các cơ quan quản lý nhà nước, đại diện công ty kiểm toán.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

- Tham dự Đại hội trực tuyến và thực hiện biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SCI, Quy chế này và các hướng dẫn trên website: http://www.scigroup.vn
- Có quyền phát biểu ý kiến, thảo luận tại Đại hội theo quy định tại Điều 15 của Quy chế này.
- Tuân thủ sự điều hành của Đoàn Chủ tịch, không gây rối hoặc gây mất trật tự trong Đại hội.
- Phải đăng ký thông tin số điện thoại di động, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thư điện tử chính xác để Ban Tổ chức đại hội gửi thư mời họp và/hoặc tài liệu hướng dẫn thực hiện đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử. Cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác đối với các thông tin đã đăng ký. Trường hợp cần điều chỉnh thông tin hay hướng dẫn, cổ đông liên hệ Ban tổ chức đại hội theo số điện thoại đã được ghi trên Thư mời họp/Thông báo mời họp.
- Cổ đông phải chuẩn bị và sử dụng thiết bị họp trực tuyến phù hợp, có kết nối internet để đảm bảo theo dõi được diễn biến của Đại hội trực tuyến.
- Mọi kết quả bỏ phiếu điện tử của cổ đông được xem là ý chí của cổ đông. Kết quả bỏ phiếu qua phương thức điện tử có đầy đủ giá trị pháp lý như bỏ phiếu tại Đại hội trực tiếp.
- Cổ đông được sử dụng thông tin đăng nhập do CÔNG TY cung cấp để truy cập, tham dự và thực hiện bỏ phiếu điện tử cho toàn bộ nội dung biểu quyết của Đại hội. Cổ đông phải chịu trách nhiệm và không được quyền khiếu nại khi cổ đông thoát khỏi hệ thống vì bất kỳ lý do gì hoặc để người khác sử dụng Thông tin đăng nhập của mình truy cập vào Hệ thống trong thời gian diễn ra Đại hội tính từ thời điểm Hệ thống mở cửa cho việc đăng ký tham dự, thảo luận, biểu quyết đến lúc đóng Hệ thống.
- Cổ đông có trách nhiệm bảo mật thông tin đăng nhập của mình để đảm bảo chỉ có cổ đông mới có quyền tham dự và bỏ phiếu điện tử trên hệ thống. CÔNG TY sẽ hỗ trợ tối đa trong việc đảm bảo cho cổ đông được tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nhưng không chịu trách nhiệm đối với những vấn đề phát sinh do cổ đông làm mất thông tin đăng nhập. Trường hợp ủy quyền tham dự Đại hội, cổ đông và người được ủy quyền phải chịu trách nhiệm đối với việc ủy quyền và kết quả bỏ phiếu điện tử theo thông tin đăng nhập đã được cấp.
- Trường hợp cổ đông sau khi đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến nhưng không thể tham dự liên tục đến hết chương trình, có thể thực hiện biểu quyết đối với các nội dung cần xin ý kiến cổ đông trước khi đăng xuất Hệ thống.

Điều 8. Ban Tổ chức đại hội

1. Ban Tổ chức đại hội là cơ quan do Hội đồng quản trị thành lập. Số lượng và thành phần Ban Tổ chức đại hội do Hội đồng quản trị quyết định.

2. Ban Tổ chức đại hội có trách nhiệm sau đây:

a. Thực hiện các công việc theo quy định tại Quy chế này.

b. Hướng dẫn, đầu mối giải đáp các thắc mắc của cổ đông về việc đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử.

c. Chuẩn bị phương tiện điện tử, cơ sở vật chất đảm bảo cho công tác tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử.

d. Thực hiện các công việc khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 9. Ban kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông là bộ phận giúp việc của Ban Tổ chức đại hội. Ban kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông có 03 thành viên, gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên.

2. Ban kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông có trách nhiệm:

a. Kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động CÔNG TY và Quy chế này.

b. Báo cáo trước Đại hội trực tuyến về tỷ lệ cổ đông tham dự đại hội.

3. Phương thức kiểm tra: Ban kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông căn cứ vào thông tin đăng nhập từ Tài khoản của các cổ đông để làm cơ sở xác định số cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến.

Điều 10. Đoàn Chủ tịch

1. Đoàn Chủ tịch gồm 03 người. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa cuộc họp.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

- Điều hành Đại hội trực tuyến theo đúng Quy chế này và nội dung chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội;

- Chủ toạ làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số;

- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3. Quyền của Đoàn Chủ tịch:

- Đoàn Chủ tịch có quyền thực hiện các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội trực tuyến một cách hợp lệ và có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông dự họp:

- Quyết định của Đoàn Chủ tịch về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình Đại hội trực tuyến sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

Điều 11. Ban Thư ký

Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Ban thư ký cuộc họp. Ban thư ký thực hiện các công việc sau:

a. Tổng hợp các ý kiến của cổ đông trong quá trình diễn ra Đại hội trực tuyến và gửi cho Đoàn Chủ tịch.

b. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ diễn biến của Đại hội trực tuyến và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội

c. Soạn thảo Biên bản và Nghị quyết để đại hội thông qua trước khi kết thúc đại hội.

d. Thực hiện các công việc khác theo phân công của Chủ tọa.

Điều 12. Ban Kiểm phiếu

Chủ tọa giới thiệu thành viên Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết thông qua. Ban kiểm phiếu có các quyền và nghĩa vụ như sau:

1. Hướng dẫn cho cổ đông cách thức biểu quyết, bầu cử tại Đại hội trực tuyến.

2. Tiến hành kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử;

3. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử trước Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến (Check-in)

1. Mỗi cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông năm 2023 của CÔNG TY được cung cấp một và chỉ một tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tương ứng để tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Cổ đông khi nhận được thư mời họp có thông tin liên quan đến việc đăng nhập vào hệ thống và các yếu tố định danh khác phải chịu trách nhiệm bảo mật thông tin của mình để đảm bảo chỉ có cổ đông mới có quyền tham dự và bỏ phiếu trên hệ thống; chuẩn bị thiết bị và kết nối Internet để có thể truy cập và sử dụng phần mềm ĐHĐCĐ trực tuyến theo đúng hướng dẫn của CÔNG TY. Công ty Cổ phần SCI sẽ hỗ trợ tối đa trong việc đảm bảo cho cổ đông được tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo chương trình chung, nhưng không chịu trách nhiệm đối với những vấn đề phát sinh do cổ đông làm mất thông tin đăng nhập hoặc lỗi truy cập do thiết bị và đường truyền của riêng cổ đông.

2. Cổ đông có nghĩa vụ cung cấp thông tin cá nhân và địa chỉ cho CÔNG TY theo quy định. Đồng thời để bảo mật thông tin cá nhân cho cổ đông, CÔNG TY có thể yêu cầu cổ đông cung cấp lại thông tin cá nhân, tối thiểu bao gồm: Số CMND/CCCD, Số điện thoại di động, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ liên lạc. CÔNG TY có thể gửi thông tin tên đăng nhập và mật khẩu để cổ đông tham dự và biểu quyết thông qua hòm thư điện tử hoặc hình thức khác theo thông tin đăng ký của cổ đông.

3. Công ty Cổ phần SCI khuyến nghị: khi nhận được thông tin đăng nhập tối thiểu bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu, cổ đông nên truy cập vào hệ thống để tiến hành đổi mật khẩu đăng nhập để đảm bảo bảo mật thông tin.

4. Cổ đông được tính là tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tuyến khi và chỉ khi đã xác nhận đăng ký tham dự thành công trên hệ thống.

5. Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến sau khi cuộc họp đã khai mạc thì vẫn được đăng ký tham dự và có quyền biểu quyết sau khi hoàn thành đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

6. Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Theo đó, với đại diện được ủy quyền, nếu bên được ủy quyền không phải cổ đông của CÔNG TY, sau khi nhận được ủy quyền bằng văn bản của bên ủy quyền và bên được ủy quyền có xác nhận hợp lệ, CÔNG TY sẽ cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập cho bên được ủy quyền để đại diện theo ủy quyền tiến hành thực hiện quyền và nghĩa vụ theo nội dung được ủy quyền. Công ty Cổ phần SCI cung cấp thông tin đăng nhập cho đại diện được ủy quyền qua hòm thư điện tử hoặc hình thức khác theo thông tin đăng ký của cổ đông. Cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm với thông tin ủy quyền đã gửi về CÔNG TY.

7. Cổ đông có thể hủy bỏ ủy quyền đã thực hiện nhưng phải gửi văn bản chính thức để nghị hủy ủy quyền cho công ty trước lúc khai mạc Đại hội. Hủy bỏ ủy quyền không có hiệu lực nếu người đại diện theo ủy quyền đã tiến hành xác nhận tham dự Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu biểu quyết/bầu cử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung trong Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông.

Điều 14. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Thời điểm biểu quyết

a. Cổ đông có quyền biểu quyết từ thời điểm mở hiệu lực biểu quyết trên hệ thống đến trước thời điểm kết thúc biểu quyết theo tuyên bố của Chủ tọa Đại hội. Trường hợp cổ đông đã biểu quyết nhưng muốn thay đổi ý kiến thì phải thực hiện thay đổi trước thời điểm kết thúc biểu quyết. Ý kiến biểu quyết sau cùng được Hệ thống ghi nhận trước thời điểm kết thúc biểu quyết là ý kiến hợp lệ và được ghi nhận vào kết quả kiểm phiếu.

b. Trước khi thời hạn biểu quyết kết thúc, cổ đông chỉ được biết kết quả bỏ phiếu của mình. Sau khi thời hạn biểu quyết kết thúc, cổ đông sẽ biết được kết quả biểu quyết chung đối với từng nội dung do Đoàn Chủ tịch hoặc Ban kiểm phiếu công bố.

2. Cách biểu quyết

a. Cổ đông sử dụng Thông tin đăng nhập được CÔNG TY cung cấp tại Thư mời để truy cập vào website: https://ezgsm.fpts.com.vn theo hướng dẫn được đăng tải trên website: http://www.scigroup.vn để thực hiện biểu quyết.

b. Cổ đông quyết định chọn biểu quyết bằng hình thức đánh dấu chọn vào 01 trong 03 ô tương ứng **"Tán thành", "Không tán thành", "Không ý kiến"** đối với từng nội dung xin ý kiến và nhấn nút **"Biểu quyết"** để lưu và gửi kết quả biểu quyết về hệ thống. Trước khi thời hạn biểu quyết kết thúc, cổ đông có thể thay đổi ý kiến biểu quyết bằng cách đánh dấu chọn lại ý kiến biểu quyết và nhấn nút **"Thay đổi biểu quyết"** để xác nhận ý kiến biểu quyết sau cùng.

Tùy theo diễn biến và Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông dự kiến, việc bỏ phiếu biểu quyết thông qua các nội dung trình Đại hội có thể chia thành nhiều lần biểu quyết khác nhau. Cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến tuân thủ thời gian biểu quyết tương ứng với từng lần theo tuyên bố của Chủ tọa và thông báo của hệ thống bỏ phiếu điện tử. Cổ đông bỏ phiếu biểu quyết với tất cả các nội dung của cùng một lần biểu quyết. Phiếu biểu quyết không hợp lệ là phiếu tồn tại nội dung biểu quyết chưa được đại biểu cho ý kiến (không đánh dấu chọn vào ô nào). Hệ thống bỏ phiếu điện tử sẽ cảnh báo nếu phiếu không hợp lệ, cổ đông có trách nhiệm điều chỉnh phiếu hợp lệ và gửi kết quả về hệ thống. Phiếu không hợp lệ không được hệ thống ghi nhận và cổ đông được coi là tham dự nhưng không tiến hành bỏ phiếu với nội dung đó (Phiếu không thu về).

c. Cổ đông có quyền biểu quyết là cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến tính đến thời điểm biểu quyết và số lượng cổ đông này là cơ sở để tính tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông.

d. Khi điều hành đại hội, Chủ tọa phải thông báo thời điểm kết thúc bỏ phiếu trên Hệ thống để cổ đông thực hiện quyền của mình. Trường hợp cổ đông gặp trục trặc về việc bỏ phiếu trên Hệ thống có thể liên hệ về số hotline theo thông báo của Ban Tổ chức đại hội để được hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thành việc bỏ phiếu. Kể từ thời điểm Hệ thống đóng nội dung bỏ phiếu, cổ đông không có quyền thay đổi bất cứ nội dung nào đã bỏ phiếu, kết quả bỏ phiếu của cổ đông được ghi nhận trên Hệ thống theo Thông tin đăng nhập là kết quả cuối cùng và không được phép khiếu nại/khiếu kiện liên quan đến kết quả này.

e. Trường hợp chương trình họp được bổ sung nội dung do cổ đông/nhóm cổ đông kiến nghị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, cổ đông tiến hành biểu quyết bổ sung với nội dung đó. Nếu cổ đông không tiến hành biểu quyết bổ sung thì được coi là không biểu quyết với những nội dung này.

f. Cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử nhiều lần nhưng không thể hủy kết quả bỏ phiếu trên hệ thống

3. Thể lệ biểu quyết

a. Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu tương ứng với một đơn vị biểu quyết;

b. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3,4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần mỗi loại;
- Thành đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty
- Tổ chức lại, giải thể công ty.

c. Nghị quyết về các nội dung khác trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này và khoản 3,4, 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

d. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp và Quy chế bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

4. Cách thức và Kết quả biểu quyết

a. Ban kiểm phiếu được Đại hội hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội có trách nhiệm kiểm tra kết quả bỏ phiếu điện tử để tổng hợp kết quả biểu quyết.

b. Hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận số phiếu phát ra, số phiếu thu về, số phiếu không thu về và tỷ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

c. Tất cả các phiếu thu về được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận đều là phiếu hợp lệ.

d. Phiếu biểu quyết của mỗi đại biểu đều được hệ thống ghi nhận theo: Số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành và số phiếu không có ý kiến.

e. Kết quả biểu quyết được Đoàn Chủ tịch hoặc Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội trực tuyến.

Điều 15. Thảo luận tại Đại hội trực tuyến

1. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông.

2. Cổ đông thực hiện thảo luận theo hướng dẫn của Chủ tọa trong quá trình diễn ra Đại hội trực tuyến.

3. Cổ đông có thể thảo luận tại Đại hội trực tuyến bằng hình thức phát biểu trực tuyến hoặc gửi ý kiến thông qua các phương thức kết nối trực tiếp được CÔNG TY hướng dẫn trên website Công ty. Ban thư ký có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của cổ đông và gửi cho Đoàn Chủ tịch, đồng thời lưu lại tên cổ đông, mã cổ đông (nếu có) và nội dung câu hỏi.

4. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ toạ sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp thắc mắc của cổ đông. Chủ toạ có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận; sẽ truất quyền tham dự Đại hội khi cổ đông cố tình không chấp hành các quy định của Đại hội, có hành vi gây rối, làm mất trật tự hoặc có hành động gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác điều hành Đại hội.

5. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được CÔNG TY tiếp tục trả lời cho cổ đông theo hình thức phù hợp.

Điều 16. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại hội trực tuyến phải được Ban Thư ký ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

CHƯƠNG III. HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 17. Hiệu lực thi hành

Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần SCI bằng hình thức trực tuyến, bỏ phiếu điện tử bao gồm 17 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

M.S.D.N: 0101405355 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN SCI - Q. NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Công Hùng

QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2023 - 2027

Công tác bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2023 - 2027 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần SCI được tiến hành theo những quy định sau đây:

Điều 1. Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng cho việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần SCI ("SCI") nhiệm kỳ 2023 - 2027.

Quy chế này áp dụng đối với tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của SCI hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ (gọi chung là "Đại biểu").

Điều 2. Quy định chung

1. Các thuật ngữ được sử dụng trong Quy chế bầu cử này nhưng chưa có định nghĩa thì có nghĩa như quy định tại Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

2. Công tác bầu cử thành viên HĐQT được Đại hội đồng cổ đông SCI giao cho Ban Kiểm phiếu thực hiện. Ban Kiểm phiếu bao gồm 03 thành viên, được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách ứng cử viên.

3. Công việc tổ chức bầu cử cụ thể bao gồm:

- Kiểm tra và công bố danh sách các ứng cử viên HĐQT;
- Tiến hành công tác bầu cử và ghi nhận kết quả kiểm phiếu bầu từ phần mềm của hệ thống Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử;
- Lập Biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội đồng cổ đông;
- Cùng Chủ tọa phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo về ứng cử viên cũng như về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định.

4. Nguyên tắc bầu cử HĐQT

- Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ SCI, đảm bảo dân chủ công bằng;
- Số lượng thành viên HĐQT cần bầu của nhiệm kỳ 2023-2027 là: **06** thành viên.
- Việc bầu cử thành viên HĐQT được tiến hành trên cơ sở Danh sách ứng cử viên hợp lệ được báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

5. Tiêu chuẩn ứng cử viên HĐQT

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và diều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 26 Điều lệ SCI.

6. Danh sách ứng cử viên HĐQT được lập trên cơ sở đề cử của các cổ đông hoặc ứng cử của các cổ đông cá nhân đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và quy định của Điều lệ SCI. HĐQT đương nhiệm của SCI có trách nhiệm nhận hồ sơ và danh sách người ứng cử được

đề cử, công bố bản thông tin cá nhân của các ứng cử viên và kiểm tra lại danh sách trước khi tiến hành bầu cử để đảm bảo không vi phạm pháp luật và Điều lệ SCI.

Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm họp và ra quyết định giới thiệu/đề cử bổ sung ứng viên với điều kiện ứng viên được đề cử phải đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên HĐQT như quy đinh của pháp luật, Điều lê SCI và Quy chế bầu cử này.

7. Phiếu bầu cử

Phiếu bầu cử đã được cài đặt sẵn trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Đại biểu tự chuẩn bị thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động...) để đăng nhập vào hệ thống tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thực hiện bầu cử qua hình thức bỏ phiếu điện từ.

8. Cách thức bầu cử qua hệ thống bỏ phiếu điện tử

- Kể từ 9h00 ngày **18/04/2023** Hệ thống bỏ phiếu điện tử được mở, Đại biểu có thể thực hiện bầu cử luôn các ứng viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2027. Các Đại biểu thực hiện quyền bầu cử luôn như vậy đều được tính vào số lượng Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

- Thời gian kết thúc bầu cử được hiển thị trên thông báo của Hệ thống Bỏ phiếu điện tử để cổ đông dễ dàng theo dõi. Kết thúc thời gian bỏ phiếu bầu cử, hệ thống sẽ không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử của Đại biểu.

- Mỗi Tờ Phiếu bầu cử được bầu tối đa số ứng cử viên là 06 (Sáu) người và Đại biểu có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc nhiều ứng cử viên.

+ Trường hợp chọn chia đều tổng số phiếu bầu của mình cho các ứng viên, đại biểu tích vào ô vuông của cột **"Bầu dồn đều phiếu"** tương ứng với các ứng viên được chọn. Trường hợp số phiếu bầu chia bị thì được xác định theo nguyên tắc làm tròn xuống, phần phiếu lẻ bị hủy bỏ.

+ Trường hợp chia số phiếu bầu cho các ứng viên khác nhau, Đại biểu tích ghi cụ thể số lượng vào ô **"Số phiếu bầu"** tương ứng với ứng viên được chọn.

+ Trường hợp vừa tích chọn **Bầu dồn đều phiếu** vừa ghi số lượng ở ô Số phiếu bầu, kết quả được hệ thống ghi nhận tại ô **Số phiếu bầu.**

+ Trường hợp không bầu cho ứng viên nào, cổ đông nhấn Bầu cử và xác nhận bỏ phiếu trắng để gửi kết quả về hệ thống.

- Tổng số phiếu bầu mà Đại biểu bầu cho các ứng viên HĐQT không được vượt quá tổng số phiếu bầu mà Đại biểu đó sở hữu (đã được thể hiện trên Tờ Phiếu bầu cử). Hệ thống sẽ tự động cảnh báo nếu Đại biểu không tuân thủ quy định này. Đại biểu có trách nhiệm điều chỉnh phiếu bầu hợp lệ đề gửi về hệ thống. Phiếu không hợp lệ không được hệ thống ghi nhận, và đại biểu được coi như không bỏ phiếu với nội dung bầu cử này (Phiếu không thu về)

- Sau khi hoàn thành việc điền Phiếu bầu cử như đã hướng dẫn trên, Đại biểu nhấn **"Bầu cử"** để lưu và gửi kết quả bầu cử về hệ thống.

- Đại biểu có thể thay đổi phương án bầu cử trước khi nhấn nút **"Bầu cử"** nhưng không thể hủy kết quả bầu cử sau khi nhấn **"Bầu cử".**

- Hệ thống ghi nhận kết quả bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc thời gian bầu cử theo quy định.

9. Ban Kiểm phiếu ghi nhận kết quả kiểm phiếu một cách trung thực, chính xác, đầy đủ và chịu trách nhiệm trước Chủ loạ phiên họp và toàn thể Đại hội đồng cổ đông. Việc kiếm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc.

10. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản về kết quả kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội đồng cổ đông. Biên bản và toàn bộ dữ liệu diện tử về việc bầu cử phải được lưu trữ tại trụ sở SCI.

11. Cách xác định người trúng cử

- Những người trúng cử là những người có số phiếu bầu cao nhất lấy từ trên xuống dưới đến đủ số lượng 06 (Sáu) thành viên HĐQT;

- Trường hợp xác định số ứng cử viên đạt phiếu bầu cử hợp lệ theo nguyên tắc trên theo thứ tự từ trên xuống thấp nhiều hơn số lượng thành viên cần phải bầu tối đa theo quy định do có nhiều người cùng đạt số phiếu bằng nhau thì Đại hội đồng cổ đông quyết định bầu lại đối với riêng những người đó.

12. Nếu xét thấy có những hành vi gian dối hoặc vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ SCI có liên quan đến cuộc bầu cử này, mọi cổ đông/đại diện cổ đông đều có quyền chất vấn. Chủ toạ phiên họp, Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ mọi vấn đề chất vấn của cổ đông và phải chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế bầu cử này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của toàn thể cổ đông trước khi tiến hành thực hiện.

2. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ 1ệ theo quy đinh tại Điều lệ thì Quy chế này sẽ có hiệu lực thi hành ngay.

Trên đây là toàn văn Quy chế bầu cử thành viên HĐQT của Công ty cổ phần SCI. Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0101405355 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN SCI - Q. NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Công Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN SCI
Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
Tel: (+84-24) 3768 4495 | Fax: (+84-24) 3768 4490 | Website: www.scigroup.vn

Số: 01/2023/TTr-SCI-HĐQT *Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2023.*

TỜ TRÌNH SỐ 01
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v: Thông qua kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI.

Căn cứ:

- *Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần SCI;*

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét và thông qua kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023.

(Chi tiết theo báo cáo kèm theo tờ trình này)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:
- Như đề gửi;
- Lưu HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0101405355 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN SCI Q. NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Công Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN SCI
Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
Tel: (+84-24) 3768 4495 | Fax: (+84-24) 3768 4490 | Website: www.scigroup.vn

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2022.

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thực hiện Nghị quyết số 01/2022/NQ-SCI-ĐHĐCĐ ngày 08/04/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần SCI xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 về hoạt động năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023 như sau:

PHẦN 1. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022

I Các chỉ tiêu chủ yếu

a. Tổ hợp SCI.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ (%) HT
1	Tổng giá trị SXKD	10^6 đ	2.829.783	2.385.915	84,3
2	Tổng giá trị đầu tư	10^6 đ	1.047.605	1.097.411	104,8
3	Doanh thu hợp nhất	10^6 đ	1.882.489	1.875.791	99,6
4	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	10^6 đ	112.031	78.766	70,3

b. Riêng Công ty mẹ.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ (%) HT
1	Tổng giá trị SXKD	10^6 đ	955.319	1.266.764	104,6
2	Tổng giá trị đầu tư	10^6 đ	100.000	244.006	97,5
3	Tổng doanh thu	10^6 đ	937.090	1.346.644	143,7
4	Lợi nhuận trước thuế	10^6 đ	26.146	69.269	264,9

II Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

II.1 Tình hình thực hiện các Hợp đồng thi công xây lắp chủ yếu

1. Hợp đồng tổng thầu EPC Dự án Thủy điện Nậm Sam 3.

- Công tác khảo sát thiết kế: Thiết kế bản vẽ thi công đáp ứng yêu cầu thi công.
- Thiết bị cơ điện đồng bộ: Hoàn thành ký kết Hợp đồng trong tháng 8/2021.
- Công tác thi công xây lắp:
  + Thi công RCC đến +568.1m, lũy kế đạt 800.000 m3 / 900.000 m3 (lũy kế hoàn thành 89% khối lượng RCC);

+ Hầm dẫn nước: Triển khai thi công được 6/6 gương hầm, hoàn thành 8.047m/9.174m đạt 88% chiều dài tuyến hầm;
+ Nhà máy: Đào và gia cố mái đạt 100% khối lượng; Thi công bê tông Nhà máy đạt lũy kế 61% khối lượng;

2. Hợp đồng thi công dự án thủy điện Xekaman 3 (*Thi công sửa chữa hầm từ Gương 1 đến Gương 7*): Đã hoàn thành công việc, bàn giao cho Chủ đầu tư.

3. Hợp đồng thi công dự án điện gió Hướng Linh 3: Hoàn thiện 100% công tác xây dựng móng và lắp đặt cột, hoàn thành 98% công tác kéo rải đường dây.

4. Hợp đồng thi công dự án điện gió Hướng Linh 4.

- Turbine: Hoàn thiện đạt lũy kế 100% công tác xây dựng móng turbine và trạm biến áp hộp;
- Trạm biến áp 110KV, đường dây 22kV: Hoàn thành 100%;
- Đường dây 110KV: Hoàn thiện đạt lũy kế 100% công tác xây dựng kéo dải đường dây đoạn 1 mạch, 3 mạch, 98% đoạn 2 mạch.

II.2 Tình hình thực hiện các dự án đầu tư

1. Dự án Nhà máy thủy điện Nậm Lụm 2 (Phong Thổ, Lai Châu).

a. Thông tin dự án:

- Địa điểm: Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.
- Quy mô công suất: 18 MW.
- Kế hoạch phát điện: Quý I năm 2023.

a. Tình hình triển khai thủ tục pháp lý.

- Hoàn thành toàn bộ các thủ tục pháp lý liên quan đến EVN và các thủ tục khác theo quy định hiện hành trước khi phát điện: Tích nước hồ chứa, Giấy phép hoạt động điện lực, tính toán chỉnh định Role, scada.../.
- Hợp đồng mua bán điện: Hoàn thành.
- Hoàn thành các thủ tục pháp lý trong các lĩnh vực: Tài nguyên & Môi trường, An toàn đập, thỏa thuận chuyên ngành.

b. Công tác giải phóng mặt bằng: Hoàn thành

c. Công tác thiết kế: Công tác thiết kế bản vẽ thi công đáp ứng tiến độ thi công.

d. Công tác cung cấp thiết bị: Hoàn thành lắp đặt, triển khai các điều kiện để tiến hành chạy thử thiết bị.

e. Công tác thi công.

- Hầm dẫn nước: Hoàn thành toán bộ công tác đào hầm; Công tác gia cố hầm đạt 90% khối lượng.
- Đường dây 110KV: Hoàn thành nghiệm thu đóng điện đường dây.
- Các hạng mục thi công khác: Hoàn thành 100% khối lượng.

2. Dự án Nhà máy thủy điện Nậm Lụm 1

a. Thông tin dự án:

- Địa điểm: Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.
- Quy mô công suất: 8 MW.
- Kế hoạch phát điện: Quý IV năm 2022.

b. Tình hình triển khai thủ tục pháp lý: Hoàn thành toàn bộ các thủ tục pháp lý liên quan đến EVN và các thủ tục khác theo quy định hiện hành trước khi phát điện

c. Đền bù giải phóng mặt bằng: Hoàn thành.

d. Công tác thiết kế: Thiết kế bản vẽ thi công đáp ứng tiến độ dự án.

e. Công tác thiết bị: Hoàn thành lắp đặt, chạy thử không tải thiết bị trong quý IV năm 2022, đang triển khai chạy thử có tải, đăng ký chạy thử 72h.

f. Công tác thi công: Hoàn thành

3. Dự án Nhà máy thủy điện Nậm Xe

a. Thông tin dự án:

- Địa điểm: Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.
- Quy mô công suất: 20 MW.
- Kế hoạch phát điện: Quý III năm 2023.

b. Tình hình triển khai thủ tục pháp lý: Đang triển khai các thủ tục pháp lý liên quan đến EVN và các thủ tục khác theo quy định hiện hành trước khi phát điện, đáp ứng tiến độ Dự án.

c. Đền bù giải phóng mặt bằng: Hoàn thành.

d. Công tác thiết kế: Thiết kế bản vẽ thi công đáp ứng tiến độ dự án.

e. Công tác thiết bị: Hàng hóa đã giao được 04/10 lô trong quý IV năm 2022, các lô hàng còn lại dự kiến sẽ được giao trong quý I năm 2023.

f. Công tác thi công:

- Hầm: Hoàn thành 100% đào và gia cố tạm;
- Hoàn thành 245.00m (100%) gia công đường ống áp lực, lắp đặt đường ống áp lực 106m (43%);
- Đập đất: Hoàn thành 80% đắp đập;
- Kênh dẫn: Hoàn thành 75%;
- Nhà máy, kênh xả: Hoàn thành 100% phần xây dựng;
- Trạm OPY: Hoàn thành 63% công tác bê tông trạm;

II.3 Công tác tư vấn thiết kế

1. Công tác thiết kế

- Công tác thiết kế bản vẽ thi công tại các dự án Nậm Lụm 1&2, Nậm Xe, Nam Sam 3 đáp ứng tiến độ thực hiện dự án của Chủ đầu tư.
- Công tác thiết kế FS giai đoạn 1 dự án điện gió tại Lạng Sơn hoàn thành theo đúng tiến độ yêu cầu của Chủ đầu tư.
- Hoàn thành đưa vào sử dụng 05 cột đo gió cho các chủ đầu tư.

2. Công tác giám sát thi công

- Công tác giám sát thi công tại dự án thủy điện Nậm Lụm 1&2, Nậm Xe, Nam Sam 3 đáp ứng yêu cầu công việc.

II.4 Sản xuất công nghiệp

- Duy trì sản xuất ổn định tại Nhà máy thủy điện Ca Nan 1 và Ca Nan 2. Tổng doanh thu đạt 135 tỷ, đạt 112,5% kế hoạch, tăng 6,5% so với năm 2022.

III Đánh giá kết quả thực hiện các mặt quản lý điều hành

III.1 Công tác quản trị, điều hành

- Đào tạo, nâng cao tay nghề cho đội ngũ quản lý vận hành nhà máy thủy điện, chuẩn bị đầy đủ lực lượng để sẵn sàng vận hành NMTĐ Nậm Lụm 1, Nậm Lụm 2, và Nậm Xe.

- Tiếp tục bổ sung nhân sự, kiện toàn khối cơ điện phục vụ cho các dự án đầu tư hoặc tổng thầu EPC.
- Đẩy mạnh công tác truyền thông, quản trị website và fanpage của Công ty.

III.2 Các lĩnh vực chuyên môn

- Công tác đầu tư: Thực hiện các thủ tục pháp lý và tháo gỡ kịp thời các vướng mắc với các cơ quan nhà nước có liên quan trong việc triển khai các dự án. Phối hợp và trực tiếp chỉ đạo thực hiện lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc các dự án đầu tư của Công ty.
- Công tác thiết kế: Phối hợp chặt chẽ với các bên liên quan trong công tác thẩm định, thỏa thuận các thiết kế.
- Công tác quản lý kỹ thuật: Kiểm soát kịp thời các thiết kế công nghệ đối với thiết bị nhập khẩu. Quản lý chặt chẽ kế hoạch tiến độ thi công, đưa ra các cảnh báo và giải pháp kịp thời.
- Công tác an toàn, vệ sinh, môi trường được quan tâm, chú trọng. Tăng cường phổ biến và giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy định về AT, MT tại các dự án.
- Công tác tài chính: Tăng cường tiếp xúc các tổ chức tín dụng trong nước và quốc tế nhằm gia tăng nguồn vốn hiệu quả, đáp ứng nhu cầu vốn cho các hoạt động đầu tư. Cân đối, thu xếp vốn, đáp ứng nhu cầu về tài chính cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm 2022, đã tiếp cận nguồn vốn rẻ hơn và thực hiện thành công cơ cấu nợ đối với Dự án thủy điện Ca Nan 1&2 với đối tác Hàn Quốc.
- Công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, thu hồi công nợ các hạng mục công trình được đặc biệt chú trọng, tập trung mọi nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ thu hồi vốn, thu hồi công nợ. Đã hoàn thành thu hồi công nợ tại công trình Việt Tiệp, Sơn La, Công trình Lai Châu đã thu được 50% công nợ còn lại, dự kiến sẽ thu hết trong quý 1 năm 2023.

III.3 Các vướng mắc, tồn tại

- Do ảnh hưởng và suy thoái kinh tế hậu Covid-19, gia tăng giá nguyên nhiên liệu trên thế giới, gây ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất của SCI.

PHẦN 2
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

I. MỤC TIÊU, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

I.1 Các chỉ tiêu chủ yếu

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	
			Tổng cộng	Công ty mẹ
1	Tổng giá trị SXKD	10^6 đ	2.459.601	1.275.967
2	Tổng giá trị đầu tư	10^6 đ	488.052	150.000
3	Doanh thu	10^6 đ	2.389.804	1.288.322
4	Lợi nhuận trước thuế	10^6 đ	89.915	49.506
5	Trả cổ tức	%		10

I.2 Về thi công xây lắp

Hợp đồng tổng thầu EPC Dự án Thủy điện Nậm Sam 3.

- Công tác khảo sát thiết kế: Công tác thiết kế bản vẽ thi công đáp ứng tiến độ dự án.
- Công tác thi công xây lắp.

+ Hầm: Hoàn thành gia cố vĩnh cửu và hoàn thiện. Tiến hành thử áp và nạp nước hầm.

+ Giếng điều áp, đường ống áp lực: Hoàn thành 100%;

+ Cụm đầu mối: Hoàn thành toàn bộ phần xây dựng và thiết bị cơ khí thủy công;

+ Nhà máy: Hoàn thiện công tác xây dựng, PCCC, thông gió, sẵn sàng cho lắp đặt thiết bị cơ điện;

+ Nhà QLVH: Hoàn thành 100%, bàn giao cho Chủ đầu tư.

I.3 Sản xuất công nghiệp tại các dự án đã vận hành

- Duy trì sản xuất ổn định tại Nhà máy thủy điện Ca Nan 1 và Ca Nan 2, đưa vào khai thác thương mại các dự án Nậm Lụm 1, Nậm Lụm 2 và Nậm Xe.

TT	Dự án	Công suất MW	Điện lượng 10^6 KWh	Doanh thu 10^9 đồng
I	**Dự án Cn1&2**	**23**	**110,8**	**130**
1	Ca Nan 2	16	77,4	90,7
2	Ca Nan 1	7	33,3	39,3
II	**Dự án NL1&NL2, Nậm Xe**	**46**	**169,08**	**167,5**
1	Nậm Lụm 1	8	30,09	31,7
2	Nậm Lụm 2	18	66,94	67,7
3	Nậm Xe	20	72,05	68,1

I.4 Về đầu tư dự án

1. Dự án thủy điện Nậm Lụm 1 (Phong Thổ, Lai Châu)

Hoàn thành toàn bộ công tác chạy thử 72h và phát điện thương mại trong tháng 1/ 2023.

2. Dự án thủy điện Nậm Lụm 2 (Phong Thổ, Lai Châu)

- Hoàn thành toàn bộ công tác gia cố hầm, thử áp trong tháng 1 năm 2023.
- Hoàn thành chạy thử 72h và chính thức phát điện thương mại trong tháng 2 năm 2023.

3. Dự án thủy điện Nậm Xe (Phong Thổ, Lai Châu)

- Hoàn thành toàn bộ công tác thi công trong Quý I năm 2023
- Bám sát việc giao, lắp đặt thiết bị cơ điện, thí nghiệm, chạy thử, để đưa nhà máy vào vận hành thương mại trong tháng 5 năm 2023.

I.5 Về công tác tư vấn, thiết kế

- Tiếp tục triển khai công tác TKBVTC các dự án công ty đầu tư và các dự án công ty làm tổng thầu EPC;
- Tiếp tục tìm kiếm và tiếp thị để ký kết các hợp đồng tư vấn trong lĩnh vực điện gió, thủy điện, cũng như thực hiện công tác khảo sát, thiết kế khi công ty được giao thầu theo hình thức EPC.

II. Một số giải pháp để hoàn thành kế hoạch năm 2023

II.1 Công tác quản trị, điều hành.

- Cơ cấu các phòng ban và nhân sự trên tinh thần tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với tình hình quản trị hiện tại và định hướng phát triển của Công ty.
- Tiếp tục khai thác và áp dụng tối đa hiệu quả của các ứng dụng CNTT giúp tăng năng suất, kiểm soát công việc kịp thời, giảm thiểu chi phí.
- Tăng cường công tác truyền thông nội bộ; quảng bá thương hiệu đặc biệt là với các đối tác và thị trường nước ngoài.
- Tuyển dụng thêm các nhân sự có năng lực, kinh nghiệm, đặc biệt là các yêu cầu về năng lực chuyên môn và ngoại ngữ nhằm đáp ứng nguồn nhân lực kịp thời cho hoạt động sản xuất.

II.2 Công tác tiếp thị đấu thầu, thị trường

- Duy trì và phát triển thị trường trong nước và nước CHDCND Lào trong lĩnh vực hoạt động của công ty;
- Tìm kiếm, tham gia đấu thầu các dự án thủy điện, điện gió, điện mặt trời theo hình thức tổng thầu EPC;
- Tiếp tục tìm kiếm các dự án thủy điện vừa và nhỏ; các dự án điện gió, để nghiên cứu đầu tư xây dựng.

II.3 Công tác triển khai, quản lý dự án

- Xây dựng kế hoạch, mục tiêu tiến độ công việc cho từng dự án, thường xuyên cập nhật, đề xuất các giải pháp để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, cũng như gia tăng khả năng kiểm soát, thống nhất điều hành cho tất cả các cấp.
- Nâng cao năng lực đội ngũ quản lý dự án, tập trung vào các công tác: Kế hoạch, tiến độ; thiết kế; giám sát thi công; đặc biệt chú trọng công tác quản trị rủi ro cho tất cả các dự án.
- Giám sát chặt chẽ việc thực hiện hợp đồng cung cấp thiết bị cơ điện. Quản lý tốt công tác xuất bản và thỏa thuận, phê duyệt thiết kế.
- Điều hành, quản lý nhất quán các nhà máy đã phát điện để đạt hiệu quả cao nhất.

II.4 Công tác quản lý Kỹ thuật – Kinh tế - Tài chính

- Thường xuyên cập nhật và phân tích tiến độ thực tế để có các giải pháp kịp thời đảm bảo tiến độ mục tiêu.

- Xây dựng quan hệ thầu phụ/nhà cung cấp chiến lược nhằm hỗ trợ, cộng hưởng cùng phát triển. Có kế hoạch mua hàng một cách chi tiết, chính xác dựa trên kế hoạch khởi tạo, kế hoạch thi công cho từng Dự án/Hạng mục để quá trình mua hàng được thực hiện dễ dàng, không để tình trạng bị động. Tiếp tục mở rộng danh sách nhà cung ứng, nâng cao hơn nữa mua bán tận gốc nơi sản xuất hàng hoá nhằm góp phần giảm thiểu chi phí đầu vào (*đặc biệt là các vật tư, thiết bị nhập khẩu*).
- Phối hợp chặt chẽ giữa tư vấn, đơn vị thi công, kịp thời tháo gỡ các vướng mắc về thiết kế trong quá trình triển khai thực hiện dự án.
- Quản lý hợp đồng khoa học chặt chẽ, từ khâu đàm phán đến khi kết thúc hợp đồng. Tập trung đặc biệt công tác thu vốn, quyết toán dứt điểm các hạng mục còn lại tại công trình đã và đang thi công.
- Công tác Tài chính – Tín dụng.
  + Lập kế hoạch tài chính, kế hoạch dòng tiền để thực hiện việc sử dụng nguồn vốn phù hợp, đảm bảo an toàn tài chính cho Công ty. Đảm bảo kế hoạch sử dụng vốn hiệu quả, mang lại lợi nhuận cao cho Công ty.
  + Bám sát tiến độ thực hiện kế hoạch thi công để thực hiện thu hồi vốn, công nợ, giảm áp lực về vốn đồng thời đảm bảo vốn cho sản xuất kinh doanh liên tục.
  + Tập trung thu hồi công nợ cũ và nợ phát sinh từ công trình đang thi công.
  + Đảm bảo nguồn vốn thực hiện các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án đang triển khai.

II.5 Công tác quản trị rủi ro.

- Không ngừng nâng cao chất lượng công tác quản trị rủi ro trong hoạt động SXKD và phải có những giải pháp phù hợp, vừa có tính khả thi, vừa thống nhất trong toàn Công ty.
- Thường xuyên cập nhật những văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành để kịp thời thông báo tới công ty và các đơn vị trực thuộc. Hỗ trợ tư vấn pháp luật đối với các mặt hoạt động SXKD của đơn vị nhằm thực hiện đúng các quy định hiện hành, hạn chế rủi ro, đảm bảo an toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023. Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

Nguyễn Văn Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN SCI
Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
Tel: (+84-24) 3768 4495 | Fax: (+84-24) 3768 4490 | Website: www.scigroup.vn

Số: 02/2023/TTr-SCI-HĐQT *Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2023.*

TỜ TRÌNH SỐ 02
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và định hướng năm 2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI.

Căn cứ:

- *Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần SCI;*

Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty cổ phần SCI kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét và thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và định hướng năm 2023.

(Chi tiết theo báo cáo kèm theo tờ trình)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:
- Như đề gửi;
- Lưu HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0101405355 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN SCI - Q. NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Công Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN SCI
Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
Tel: (+84-24) 3768 4495 | Fax: (+84-24) 3768 4490 | Website: www.scigroup.vn

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2023.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI xin gửi tới Quý cổ đông báo cáo gồm các nội dung:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty;
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban TGĐ; Ủy ban kiểm toán;
3. Các hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2022;
4. Kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị.

Cụ thể như sau:

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động

Bước vào năm 2022 trong bối cảnh hậu dịch bệnh Covid19, tình hình kinh tế, chính trị thế giới có nhiều biến động theo hướng tiêu cực, đặc biệt là giá nguyên vật liệu và chuỗi cung ứng. Đối với mảng năng lượng trong nước, chính sách ưu đãi đối với các dự án điện gió đã hết hiệu lực, quy hoạch điện VIII chưa được phê duyệt, lãi suất ngân hàng điều chỉnh tăng, nên các doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong bối cảnh đó, SCI vẫn duy trì ổn định các mặt hoạt động, tạo nền tảng bền vững trong những năm tiếp theo. Tổng kết năm 2022, Công ty cổ phần SCI đạt tổng giá trị sản xuất kinh doanh 2.385 tỷ đồng; Doanh thu đạt 1.876 tỷ đồng, đạt 99,6% kế hoạch; Lợi nhuận hợp nhất trước thuế đạt 78,7 tỷ (đạt 70,3% kế hoạch).

Về lĩnh vực thi công xây dựng: Đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình Công ty tham gia thi công, nâng cao năng lực cạnh tranh khi tham gia đấu thầu. Hội đồng quản trị ghi nhận một số điểm nổi bật trong công tác xây lắp năm 2022 như sau:

- Công tác thi công dự án thủy điện Nậm Sam 3 tại CHDCND Lào được nỗ lực triển khai mạnh mẽ, đảm bảo tiến độ dự án, kịp thời trong công tác nghiệm thu, thu vốn.

- Công tác thi công tại dự án thủy điện Nậm Lụm 1, Nậm Lụm 2, Nậm Xe đáp ứng mục tiêu phát điện đề ra.

Về lĩnh vực tư vấn xây dựng: Hoàn toàn chủ động trong công tác tư vấn tại các dự án thủy điện mà công ty đầu tư, cũng như các dự án mà công ty nhận thầu theo hình thức EPC.

Về lĩnh vực đầu tư các dự án: Tích cực tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc và tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện đầu tư Dự án thủy điện Nậm Lụm 2, Nậm Lụm 1 và Nậm Xe với tổng công suất 46MW. Bên cạnh đó, Công ty cũng đang tích cực tìm kiếm cơ hội đầu tư các dự án điện gió, thủy điện trong và ngoài nước.

Về chuẩn bị nguồn lực vốn: Để hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược và kế hoạch đầu tư phát triển, SCI đã có những sự chuẩn bị về nguồn lực tài chính. Điều này được thể hiện rõ nét thông qua việc hoàn tất tăng vốn điều lệ lên 854 tỷ đồng trong năm 2022.

2. Đánh giá của HĐQT về kết quả SXKD của Công ty năm 2022 và hoạt động của Ban TGĐ.

HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong quá trình thực hiện kế hoạch năm 2022.

Các quyết sách của Hội đồng quản trị được Ban Tổng giám đốc triển khai quyết liệt, chắc chắn. Kết quả đạt được trên tất cả các lĩnh vực sản xuất kinh doanh đã tiếp tục duy trì và củng cố được lòng tin từ đối tác, khách hàng, cổ đông.

Ban Tổng giám đốc đã tạo được hiệu ứng làm việc sôi nổi, ra sức thi đua sản xuất kinh doanh và khí thế phấn khởi trong toàn Công ty. Trong thời gian tới Ban Tổng giám đốc cần cơ cấu tổ chức điều hành, kiện toàn và phát triển đội ngũ nhân sự cho công tác quản lý, phù hợp với tình hình mới, đồng thời tăng cường tìm kiếm các dự án tại Việt Nam và CHDCND Lào.

3. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ủy ban kiểm toán

HĐQT đã ủy quyền cho Ông Nguyễn Việt Anh – Thành viên HĐQT độc lập phụ trách trực tiếp nên Ủy bản kiểm toán đã luôn nhận được sự hướng dẫn, chỉ đạo kịp thời, sâu sát và cung cấp đầy đủ nguồn lực để hoạt động. Ủy ban kiểm toán thực hiện tốt các nhiệm vụ theo đúng quy chế và kế hoạch hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2022.

4. Hoạt động chính của HĐQT trong năm 2022

Trong năm 2022, HĐQT đã thông qua nhiều nội dung quan trọng liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như kiện toàn bộ máy hoạt động của các công ty thành viên. Các cuộc họp đều có sự tham dự của đầy đủ thành viên Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị đã thông qua một số nội dung chính như sau:

- Lựa chọn và phê duyệt đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty;
- Phê duyệt và Giám sát thực hiện các hoạt động đầu tư dự án, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Phê duyệt việc đầu tư tăng sở hữu vốn tại Công ty cổ phần SCI Nghệ An;
- Phê duyệt và thông qua các nội dung liên quan đến việc chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2022 và trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu.
- Và các quyết định quan trọng khác.

Quá trình tham gia quản trị Công ty các thành viên HĐQT tham gia dự họp đầy đủ theo chức trách nhiệm vụ, thảo luận và tranh luận rõ ràng cụ thể, biểu quyết thông qua các nghị quyết của HĐQT đều có sự đồng thuận nhất trí cao, ban hành nghị quyết kịp thời và triển khai thực hiện đáp ứng phù hợp với thực tế của Công ty.

(*Các nghị quyết của HĐQT được nêu trong Báo cáo quản trị năm 2022, công bố thông tin theo quy định và đăng tải trên trên Website Công ty*)

5. Định hướng hoạt động của HĐQT

Công ty tiếp tục giữ vững hoạt động sản xuất, chủ động tích cực tìm kiếm các cơ hội đầu tư, tư vấn, xây lắp các ngành nghề, nền tảng là năng lượng tái tạo, môi trường và hạ tầng.

- Bám sát mục tiêu phát điện các dự án đang triển khai.
- Nghiên cứu, xúc tiến đầu tư các dự án thủy điện, điện gió; đồng thời tiếp thị để tham gia các công tác tư vấn, tổng thầu thi công, tổng thầu EPC các dự án thủy điện, điện gió tại Việt Nam và CHDCND Lào.
- Công tác tư vấn, thi công xây dựng đáp ứng tiến độ, chất lượng các công trình đang thi công theo đúng các cam kết với Chủ đầu tư.
- Nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội đầu tư trong lĩnh vực du lịch nghỉ dưỡng kết hợp các dịch vụ du lịch, bất động sản.

Tiếp tục phát triển Công ty theo định hướng 3 mảng hoạt động lớn gồm: Đầu tư, Tư vấn, Thi công xây lắp. Tại mỗi lĩnh vực hoạt động, Hội đồng Quản trị phân công các thành viên tăng cường giám sát, sát sao chỉ đạo các hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh, đảm bảo an toàn tài

chính và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Song song với việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, truyền thông, phát triển thương hiệu, Hội đồng quản trị tiếp tục tập trung vào công tác quản trị nhân sự, đầu tư công nghệ thông tin, nâng cao quản trị rủi ro về pháp lý, kiểm soát nội bộ, không ngừng chỉ đạo Ban điều hành sát sao trong công tác bảo vệ môi trường, an toàn lao động. Với lợi thế sẵn có, tính đoàn kết, lực lượng nhân sự trẻ, chất lượng cao, nhiệt huyết, sự tin tưởng đồng hành của cổ đông, Công ty đang từng bước hoàn thiện hơn nữa để trở thành Doanh nghiệp có vị thế trong nước và khu vực.

Trên đây báo cáo của Hội đồng quản trị. Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:
- Như đề gửi;
- Lưu VT, HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0101405355 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN SCI - Q. NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Công Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN SCI
Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
Tel: (+84-24) 3768 4495 | Fax: (+84-24) 3768 4490 | Website: www.scigroup.vn

Số: 03/2023/TTr-SCI-HĐQT *Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2023.*

TỜ TRÌNH SỐ 03
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của UBKT

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI.

Căn cứ:

- *Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần SCI;*

Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty cổ phần SCI kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét và thông qua Báo cáo hoạt động của Uỷ ban kiểm toán năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

(Chi tiết theo báo cáo kèm theo tờ trình)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:
- Như đề gửi;
- Lưu HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0101405355 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN SCI - Q. NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Công Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN SCI
Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
Tel: (+84-24) 3768 4495 | Fax: (+84-24) 3768 4490 | Website: www.scigroup.vn

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN VỀ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023

I. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN TRONG NĂM 2022

- Trong năm 2022, Ủy ban kiểm toán (UBKT) hoạt động với ba thành viên, bao gồm:
  1. Ông Nguyễn Việt Anh – Chủ tịch UBKT, Thành viên HĐQT độc lập
  2. Ông Nguyễn Chính Đại – Thành viên HĐQT không điều hành
  3. Ông Ngô Vũ An – Thành viên HĐQT không điều hành
- Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của UBKT và từng thành viên UBKT tuân thủ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Công ty, cụ thể:

Đơn vị: VNĐ

Họ Tên	Thù lao trong năm
Ông Nguyễn Việt Anh	96.000.000
Ông Nguyễn Chính Đại	32.000.000
Ông Ngô Vũ An	64.000.000

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN TRONG NĂM 2022

Trong năm 2022, UBKT đã tổ chức 4 phiên họp thường kỳ, với tỷ lệ tham gia dự họp là 100%. UBKT đã đưa ra kết luận và kiến nghị về những vấn đề cụ thể như sau:

- Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty; Bao gồm nhưng không giới hạn kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về nghĩa vụ thuế, bảo hiểm bắt buộc và các nghĩa vụ tài chính khác.
- Kiểm tra việc tuân thủ các chính sách, quy định, quy trình của Công ty; Đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty trong việc phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các rủi ro.
- Kiểm tra, đánh giá báo cáo tài chính quý, bán niên và cả năm của Công ty và các công ty con.
- Trao đổi với tổ chức kiểm toán độc lập để làm rõ các vấn đề phát sinh, các rủi ro phát hiện trong quá trình kiểm toán độc lập định kỳ và bất thường để kiến nghị các giải pháp xử lý, và ngăn ngừa rủi ro.
- Đánh giá việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh của Công ty.
- Kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục những sai sót; cải tiến hệ thống kiểm soát nội bộ; cải tiến công tác quản trị công ty.
- Ủy ban kiểm toán đã thực hiện kiểm tra thông tin trong báo cáo thường niên năm 2022 trước khi trình HĐQT xem xét, thông qua và công bố.

III. KẾT QUẢ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ TRONG MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CHÍNH

1. Kết quả đánh giá về Hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty

Hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty là tập hợp các quy chế, chính sách, quy định, quy trình, cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng phù hợp theo quy định pháp luật và được

thực hiện nhằm bảo đảm phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra.

- Công ty đã xây dựng và ban hành Hệ thống tài liệu quản lý (bao gồm các nguyên tắc, chính sách, cơ cấu tổ chức, quy định, quy trình…phù hợp theo quy định của pháp luật và quy chế của Công ty) đến toàn thể Người lao động để nắm vững và thực hiện.
- Hệ thống tài liệu quản lý đã được các Cấp quản lý Công ty sử dụng làm công cụ thực hiện kiểm soát hoạt động hàng ngày của nhân viên trong Công ty.

Ủy ban kiểm toán đánh giá cao Hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty đã thực hiện được vai trò phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các rủi ro.

2. **Kết quả giám sát đối với Báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty**

Ủy ban kiểm toán đã xem xét báo cáo tài chính quý, bán niên, năm 2022 và đồng ý với những đánh giá của Kiểm toán độc lập, theo đó:

- Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ, hệ thống thông tin kế toán và lập sổ kế toán của Công ty được thực hiện theo các quy định hiện hành và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán và các quy định pháp luật liên quan.
- Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày trung thực, phù hợp với Chuẩn mực kế toán và các quy định hiện hành, không phát hiện sai sót trọng yếu có thể làm sai lệch kết quả báo cáo tài chính.
- Các chỉ số cơ bản về tình hình công nợ, vốn vay, tính thanh khoản, hiệu quả sử dụng tài sản, trích lập dự phòng, vốn chủ sở hữu đáp ứng các quy định, nguyên tắc, tiêu chuẩn về tài chính – kế toán.
- Giao dịch với các bên liên quan được kiểm tra chặt chẽ và thuyết minh đầy đủ, đồng thời không phát hiện bất thường trong các giao dịch này.
- Các khuyến nghị của Kiểm toán độc lập đã được Ban điều hành ghi nhận, xem xét và thực hiện.

3. **Kết quả thực hiện giám sát, kiểm tra các giao dịch với người có liên quan một cách chặt chẽ, theo đúng quy định pháp luật**

- Việc giao kết, thực hiện các giao dịch đều phải thông qua HĐQT theo quy định tại Điều lệ và phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán hiện hành.
- Đối với những giao dịch quan trọng, HĐQT nhóm họp bất thường để thông qua Nghị quyết riêng đối với giao dịch và được công bố thông tin theo quy định của Pháp luật.
- Đối với các giao dịch thường xuyên, Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm lập đề xuất, để trình HĐQT phê duyệt theo đúng quy định.
- Trong năm 2022, HĐQT đã xem xét, thông qua các chủ trương về giao dịch với Người có liên quan của Công ty, các giao dịch đều được giao kết bằng văn bản và được công bố thông tin theo quy định của Pháp luật chứng khoán hiện hành.

4. **Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành**

- Các công việc của HĐQT đã thực hiện trong năm tập trung đúng theo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và tuân thủ Điều lệ, Quy chế quản trị của Công ty.
- HĐQT đã thực hiện tốt chức năng định hướng phát triển cho Công ty, thông qua việc hoạch định, kiểm soát và điều chỉnh các quyết định chiến lược. Các quyết sách trọng yếu của Ban giám đốc được phân tích, phản biện và tham vấn từ HĐQT nhằm có các giải pháp phù hợp cho Công ty.

- Ban điều hành đã nghiêm túc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT và thực thi tốt chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa UBKT với HĐQT, Tổng giám đốc và các cổ đông

- HĐQT đã ủy quyền cho Ông Nguyễn Việt Anh - Ủy viên HĐQT độc lập phụ trách trực tiếp nên Ủy ban kiểm toán đã luôn nhận được sự hướng dẫn, chỉ đạo kịp thời, sâu sát và cung cấp đầy đủ nguồn lực để hoạt động. Song song đó, Ủy ban kiểm toán đã được Ban điều hành và các đơn vị trong SCI Group cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu, hồ sơ cần thiết cho công tác kiểm toán nội bộ. Điều đó đã giúp Ủy ban kiểm toán thực hiện tốt các nhiệm vụ và hoàn thành mục tiêu của Ủy ban kiểm toán đúng theo quy chế và kế hoạch hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2022 đã được HĐQT thông qua.
- UBKT thực hiện báo cáo các hoạt động trong năm với cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.

IV. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023

- Phát huy tinh thần trách nhiệm để tiếp tục thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và hoàn thành mục tiêu của Ủy ban kiểm toán đúng theo Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán; Hoàn thành các nhiệm vụ khác do HĐQT giao theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.
- Tăng cường giám sát việc thực hiện của Ban điều hành đúng quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Quyết nghị của HĐQT và các quy chế, quy định, quy trình quản lý nội bộ của Công ty. Kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện các mục tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ của Ban điều hành.
- Thực hiện các cuộc kiểm toán định kỳ theo kế hoạch kiểm toán đã được HĐQT phê duyệt và kiểm toán đột xuất theo yêu cầu của HĐQT.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động của các đơn vị trong Công ty và đưa ra các kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy trình quản trị và quản lý rủi ro của Công ty.

TM. ỦY BAN KIỂM TOÁN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Việt Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN SCI
Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
Tel: (+84-24) 3768 4495 | Fax: (+84-24) 3768 4490 | Website: www.scigroup.vn

Số: 04 /2023/TTr-SCI-HĐQT *Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2023.*

TỜ TRÌNH SỐ 04
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v: Thông qua các Báo cáo tài chính Riêng và báo cáo tài chính Hợp nhất đã được kiểm toán năm 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI.

Căn cứ:

- *Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần SCI;*
- *Căn cứ vào báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần SCI đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISC;*

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2022 đã được *Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISC* kiểm toán gồm:

- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty;
- Báo cáo kiểm toán độc lập;
- Bảng cân đối kế toán riêng và hợp nhất;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và hợp nhất;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Các thuyết minh báo cáo tài chính riêng và hợp nhất;

Một số thông tin tóm tắt về Báo cáo tài chính riêng năm 2022 và Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2022 đã được *Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISC kiểm toán* như sau:

I. Báo cáo tài chính Riêng năm 2022 đã được kiểm toán

1. Bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2022	Ngày 01/01/2022
I	**TỔNG TÀI SẢN**	**1.735.056**	**1.312.574**
1	Tài sản ngắn hạn	607.882	440.186
2	Tài sản dài hạn	1.127.174	872.388
II	**TỔNG NGUỒN VỐN**	**1.735.056**	**1.312.574**
1	Nợ phải trả	685.750	607.267

2	Vốn chủ sở hữu	1.049.306	705.307

2. Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021
1	Doanh thu thuần	1.204.285	663.542
2	Lợi nhuận trước thuế	69.270	95.757
3	Lợi nhuận sau thuế	55.660	95.757

II. Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán

1. Bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2022	Ngày 01/01/2022
I	**TỔNG TÀI SẢN**	**3.711.093**	**3.440.344**
1	Tài sản ngắn hạn	1.559.560	1.932.147
2	Tài sản dài hạn	2.151.533	1.508.197
II	**TỔNG NGUỒN VỐN**	**3.711.093**	**3.440.344**
1	Nợ phải trả	2.273.628	2.410.582
2	Vốn chủ sở hữu	1.437.465	1.029.762

2. Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021
1	Doanh thu thuần	1.787.237	6.451.445
2	Lợi nhuận trước thuế	78.767	211.688
3	Lợi nhuận sau thuế	64.381	169.405

Các báo cáo trên đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải đầy đủ trên Website của Công ty cổ phần SCI tại địa chỉ: ***https://scigroup.vn/quan-he-co-dong#thong-tin-cong-bo***

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:
- *Như đề gửi;*
- *Lưu HĐQT*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0101405355 C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN SCI Q. NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Công Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN SCI
Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
Tel: (+84-24) 3768 4495 | Fax: (+84-24) 3768 4490 | Website: www.scigroup.vn

Số: 05 /2023/TTr-SCI-HĐQT *Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2023*

TỜ TRÌNH SỐ 05
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI.

Căn cứ:

- *Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SCI.*
- *Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;*

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận như sau:

TT	Nội dung	Tỷ lệ	Giá trị (vnđ)
1	**Lợi nhuận trước thuế**		**69.269.828.534**
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp		13.609.639.598
3	**Lợi nhuận sau thuế (3)=(1)-(2)**		**55.660.188.936**
4	Các khoản giảm trừ vào lợi nhuận sau thuế		0
5	**Lợi nhuận phân phối (5)=(3)-(4)**		**55.660.188.936**
6	Trích lập các quỹ doanh nghiệp		0
-	Quỹ đầu tư phát triển		0
-	Quỹ phúc lợi	0%	0
-	Quỹ khen thưởng	0%	0
7	**Lợi nhuận còn lại năm 2022 sau khi trích lập các quỹ**		**55.660.188.936**
8	Lợi nhuận còn lại chưa chia của năm trước		130.092.070.880
9	**Tổng lợi nhuận còn lại (9)=(7)+(8)**		**185.752.259.816**
10	Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu *(Theo phương án phát hành tại Tờ trình Số: 06/2023/TTr-SCI-HĐQT. Phương án phát hành này đã bao gồm kế hoạch trả cổ tức năm bằng cổ phiếu 8% trên vốn điều lệ dự kiến sau đợt chào bán theo Tờ trình số 05/2022/TTr-SCI-HĐQT đính kèm Nghị quyết số 01/2022/NQ-SCI-ĐHĐCĐ ngày 08/04/2022)*	10%	**85.454.000.000**

11	**Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau: (11)=(9)-(10)**		**100.298.259.816**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:
- Như đề gửi;
- Lưu HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0101405386 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN SCI
Q. NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Công Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN SCI
Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
Tel: (+84-24) 3768 4495 | Fax: (+84-24) 3768 4490 | Website: www.scigroup.vn

Số: 06 /2023/TTr-SCI-HĐQT *Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2023.*

TỜ TRÌNH SỐ 06
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

Căn cứ:

- *Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội ngày 26/11/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;*
- *Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần SCI;*
- *Báo cáo tài chính hợp nhất, Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ năm 2022 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISC;*

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI (sau đây gọi tắt là Công ty) kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 như sau:

1. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

Tên cổ phiếu phát hành	:	Cổ phiếu Công ty cổ phần SCI
Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng
Mã cổ phiếu	:	S99
Mệnh giá cổ phiếu	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	:	85.454.000 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ	:	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	:	85.454.000 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến	:	8.545.400 cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu phát hành dự kiến theo mệnh giá	:	85.454.000.000 đồng
Tỷ lệ phát hành (Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành)	:	10%, tương ứng với tỷ lệ thực hiện quyền là 10:1 *(Tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cổ đông*

		sở hữu 10 cổ phiếu được nhận cổ tức là 01 cổ phiếu mới phát hành thêm)
Hình thức phát hành	:	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức
Đối tượng phát hành	:	Cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần SCI có tên trong Danh sách người sở hữu chứng khoán chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam/Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp.
Nguồn vốn dự kiến sử dụng để phát hành	:	Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và không vượt quá mức LNST chưa phân phối trên báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán.
Thời gian phát hành dự kiến	:	Trong năm 2023 và HĐQT quyết định thời điểm cụ thể sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Công ty.
Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ	:	Số cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức mỗi cổ đông nhận được sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng phát hành. Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. *Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 123 cổ phiếu S99 tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu. Cổ đông A sẽ được nhận cổ tức là: (123:100) x10 = 12,3 cổ phiếu, làm tròn xuống hàng đơn vị là 12 cổ phiếu. Như vậy cổ đông A sẽ chỉ nhận được 12 cổ phiếu mới phát hành, phần lẻ phát sinh sẽ bị hủy bỏ.* Giá trị chênh lệch dương giữa tổng giá trị phát hành dự kiến (tính theo mệnh giá) so với tổng giá trị phát hành thực tế (tính theo mệnh giá) cho các cổ đông hiện hữu (nếu có) được giữ lại tại nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty.
Đăng ký chứng khoán bổ sung và Niêm yết bổ sung cổ phiếu	:	Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam/ Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung tại Sở

Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) theo đúng Quy định của pháp luật

Phương án này thay thế cho phương án trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua theo Tờ trình số 05/2022/TTr-SCI-HĐQT đính kèm Nghị quyết số 01/2022/NQ-SCI- ĐHĐCĐ ngày 08/04/2022.

2. **Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc liên quan để hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc sau:

- Lựa chọn thời điểm cụ thể để thực hiện việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của UBCKNN về việc nhận được đầy đủ tài liệu phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Công ty, quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.
- Quyết định chi tiết phương án phát hành cổ phiếu nêu trên;
- HĐQT chỉ đạo và giao Tổng Giám đốc và các phòng/ban liên quan hoàn thiện hồ sơ báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc phát hành cổ phiếu; báo cáo kết quả phát hành; hoàn thiện hồ sơ chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết cổ phiếu bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo phương án được Đại hội cổ đông công ty.
- Ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh, sửa đổi bổ sung nội dung và ký ban hành Điều lệ Công ty liên quan đến điều khoản quy định về vốn điều lệ theo số lượng cổ phiếu phát hành thực tế cho cổ đông hiện hữu; hoàn thiện hồ sơ và thực hiện các thủ tục cần thiết để tiến hành việc thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty và các tài liệu pháp lý liên quan khác phù hợp với quy định của pháp luật.
- Ngoài những nội dung ủy quyền nêu trên, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT bổ sung, sửa đổi và hoàn chỉnh phương án phát hành theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế sao cho việc thực hiện phương án phát hành cổ phiếu của Công ty hợp pháp, đúng quy định và đảm bảo quyền lợi cao nhất cho cổ đông và Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0101405355 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN SCI - Q. NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Công Hùng

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT.

CÔNG TY CỔ PHẦN SCI
Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
Tel: (+84-24) 3768 4495 | Fax: (+84-24) 3768 4490 | Website: www.scigroup.vn

Số: 07/2023/TTr-SCI-HĐQT *Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2023.*

TỜ TRÌNH SỐ 07
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

V/v: Thông qua chi trả thù lao HĐQT năm 2022 và dự toán thù lao HĐQT năm 2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI.

Căn cứ:

- *Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty Cổ phần SCI.*
- *Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022; Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.*

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 tổng mức chi trả thù lao cho HĐQT năm 2022 và dự toán mức thù lao HĐQT năm 2023 như sau:

Chi trả thù lao HĐQT năm 2022

STT	Chức danh	Người x tháng	Mức thù lao (đồng/tháng)	Số tiền thù lao cả năm (đồng)
	Hội đồng quản trị			**864.000.000**
1	Chủ tịch	1 x 12	40.000.000	480.000.000
2	Ủy viên HĐQT	4 x 12	8.000.000	384.000.000

Dự toán thù lao của HĐQT năm 2023

STT	Chức danh	Người x tháng	Mức thù lao (đồng/tháng)	Số tiền thù lao cả năm (đồng)
	Hội đồng quản trị			**928.000.000**
1	Chủ tịch	1 x 12	40.000.000	480.000.000
2	Ủy viên HĐQT	4 x 4	8.000.000	128.000.000
3	Ủy viên HĐQT	5 x 8	8.000.000	320.000.000

Tổng mức chi trả thù lao của Hội đồng quản trị năm 2023 sẽ được báo cáo với Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tiếp theo.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:
- *Như đề gửi;*
- *Lưu HĐQT*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0101405355 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN SCI - Q. NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Công Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN SCI
Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
Tel: (+84-24) 3768 4495 | Fax: (+84-24) 3768 4490 | Website: www.scigroup.vn

Số: 08/2023/TTr-SCI-HĐQT *Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2023.*

TỜ TRÌNH SỐ 08
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v: Thông qua việc thay đổi phương án sử dụng vốn và báo cáo kết quả sử dụng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng năm 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI.

Căn cứ:

- *Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;*
- *Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 Công ty CP SCI số 01/2022/NQ-SCI-ĐHĐCĐ ngày 08/04/2022;*
- *Nghị quyết số 08/2022/NQ-SCI-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần SCI ngày 21/04/2022 về việc thông qua điều chỉnh phương án sử dụng vốn, tiến độ sử dụng vốn và phương án xử lý trong trường hợp không đạt tỷ lệ chào bán thành công;*
- *Nghị quyết số 15/2022/NQ-SCI-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần SCI ngày 29/08/2022 về việc thông qua kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng năm 2022;*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SCI;*

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua các nội dụng liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng năm 2022, như sau:

Nội dung 1: Thông qua số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu số 188/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 27/06/2022 là **288.342.212.432 đồng.**

Nội dung 2: Thay đổi phương án chi tiết sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng năm 2022 như sau:

Đơn vị: đồng

STT	Mục đích sử dụng	Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-SCI-HĐQT	Kế hoạch sử dụng vốn mới
1	Thực hiện dự án nhà máy Thủy điện Nậm Xe thông qua Công ty cổ phần SCI Lai Châu.	123.000.000.000	123.000.000.000

2	Mua thêm cổ phần của Công ty cổ phần Điện gió Hướng Linh 8 để tăng tỷ lệ sở hữu.	110.000.000.000	0
3	Mua lại cổ phần mà Công ty CP SCI Nghệ An đang sở hữu tại Công ty Cổ phần SCI Lai Châu	0	56.000.000.000
4	Bổ sung nguồn vốn kinh doanh	55.346.970.000	109.342.212.432
Tổng cộng		**288.346.970.000**	**288.342.212.432**

Nội dung 3: Báo cáo kết quả sử dụng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng năm 2022, như sau:

Phương án sử dụng vốn đã công bố:

STT	Mục đích sử dụng	Số tiền (đồng)	Tiến độ sử dụng vốn
1	Thực hiện dự án nhà máy Thủy điện Nậm Xe thông qua Công ty cổ phần SCI Lai Châu.	123.000.000.000	Sau khi kết thúc đợt chào bán và theo tiến độ sử dụng vốn thực tế
2	Mua lại cổ phần mà Công ty CP SCI Nghệ An đang sở hữu tại Công ty Cổ phần SCI Lai Châu	56.000.000.000	Sau khi kết thúc đợt chào bán và theo tiến độ sử dụng vốn thực tế
3	Bổ sung nguồn vốn kinh doanh	109.342.212.432	Sau khi kết thúc đợt chào bán và theo tiến độ sử dụng vốn thực tế
Tổng cộng (**)		**288.342.212.432**	

Phương án sử dụng vốn đã thực hiện :

STT	Mục đích sử dụng	Kế hoạch (đồng)	Số tiền sử dụng đến ngày 05/01/2023 (đồng)
1	Thực hiện dự án nhà máy Thủy điện Nậm Xe thông qua Công ty cổ phần SCI Lai Châu.	123.000.000.000	123.000.000.000
2	Mua lại cổ phần mà Công ty CP SCI Nghệ An đang sở hữu tại Công ty Cổ phần SCI Lai Châu	56.000.000.000	56.000.000.000
3	Bổ sung nguồn vốn kinh doanh	109.342.212.432	109.342.212.432
Tổng cộng (**)		**288.342.212.432**	**288.342.212.432**

Chi tiết về kết quả phát hành cổ phiếu ra công chúng năm 2022: *Xem chi tiết tại Báo cáo vốn chủ sở hữu đã được kiểm toán đến ngày 29/08/2022 theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-SCI-ĐHĐCĐ ngày 08/04/2022, đính kèm tài liệu ĐHĐCĐ.*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:
- Như đề gửi;
- Lưu HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0101405355 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN SCI - Q. NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Công Hùng

BÁO CÁO VỐN CHỦ SỞ HỮU
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Đến ngày 29/8/2022 theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-SCI-ĐHĐCĐ ngày 08/4/2022 và hồ sơ tăng vốn có liên quan

CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc	1 - 2
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
3. Báo cáo vốn chủ sở hữu tại ngày 29/8/2022	5
4. Bản thuyết minh báo cáo vốn chủ sở hữu	6 - 9

CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần SCI (gọi tắt là"Công ty") trân trọng đệ trình báo cáo này cùng với các Báo cáo vốn chủ sở hữu đã được kiểm toán của Công ty đến ngày 29/8/2022.

1. Hội đồng quản trị

Các thành viên Hội đồng quản trị Công ty đến ngày lập Báo cáo vốn chủ sở hữu gồm có:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Công Hùng	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Việt Anh	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Phúc	Thành viên
Ông Đoàn Thế Anh	Thành viên
Ông Ngô Vũ An	Thành viên (Bổ nhiệm từ 08/4/2022)
Ông Nguyễn Chính Đại	Thành viên (Miễn nhiệm nhiệm từ 08/4/2022)

2. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc điều hành và Kế toán trưởng Công ty đến ngày lập Báo cáo vốn chủ sở hữu gồm có:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Văn Phúc	Tổng Giám đốc
Ông Đoàn Thế Anh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Văn Nghĩa	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Độ	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ An Minh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phan Dương Mạnh	Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật của Công ty đến ngày lập Báo cáo vốn chủ sở hữu là:

Ông Nguyễn Công Hùng	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Văn Phúc	Tổng Giám đốc

3. Các hoạt động chính

Thi công xây lắp và cung cấp các dịch vụ cho thuê máy móc xây dựng.

4. Kiểm toán độc lập

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISC ("AISC") được chỉ định kiểm toán Báo cáo vốn chủ sở hữu đến ngày 29/8/2022 của Công ty Cổ phần SCI.

5. Cam kết của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đối với báo cáo vốn chủ sở hữu tại ngày 29/8/2022

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập báo cáo vốn chủ sở hữu đến ngày 29/8/2022 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình vốn chủ sở hữu của Công ty.

5. **Cam kết của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đối với báo cáo vốn chủ sở hữu tại ngày 29/8/2022 (tiếp theo)**

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán thích hợp đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình vốn chủ sở hữu của Công ty tại ngày 29/8/2022 với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và làm cơ sở để soạn lập báo cáo về vốn chủ sở hữu phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và phù hợp với cơ sở lập báo cáo về vốn chủ sở hữu được nêu ở Bản thuyết minh báo cáo vốn chủ sở hữu.

6. **Phê duyệt của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc**

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt báo cáo vốn chủ sở hữu tại ngày 29/8/2022 đính kèm đã được soạn thảo thể hiện trung thực và hợp lý về vốn chủ sở hữu tại ngày 29/8/2022 của Công ty Cổ phần SCI.

Thay mặt Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Nguyễn Công Hùng
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2022

MOORE AISC

MOORE AISC Auditing and Informatics Services Company Limited
389A Dien Bien Phu Street, Ward 4
District 3, Ho Chi Minh City
Viet Nam
T (8428) 3832 9129
F (8428) 3834 2957
E info@aisc.com.vn
www.aisc.com.vn

Số: C0922074-TT2/MOOREAISHN-TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo vốn chủ sở hữu đến ngày 29/8/2022 của Công ty Cổ phần SCI

Kính gửi: **Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần SCI

Báo cáo kiểm toán về báo cáo vốn góp của chủ sở hữu

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo vốn chủ sở hữu đến ngày 03/11/2022 của Công ty Cổ phần SCI (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 23/9/2022, từ trang 05 đến trang 08, bao gồm Báo cáo vốn chủ sở hữu đến 29/8/2022 và Bản thuyết minh Báo cáo vốn chủ sở hữu.

Trách nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo vốn chủ sở hữu của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo vốn góp của chủ sở hữu và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo vốn chủ sở hữu không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo vốn chủ sở hữu dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo vốn chủ sở hữu của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo vốn chủ sở hữu. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo vốn chủ sở hữu do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo vốn chủ sở hữu trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo vốn chủ sở hữu.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo vốn chủ sở hữu kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình vốn góp của chủ sở hữu của Công ty Cổ phần SCI đến ngày 29/8/2022 phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và phù hợp với cơ sở lập Báo cáo như mô tả tại Thuyết minh số II.1 - Trang 6 - Bản thuyết minh Báo cáo vốn chủ sở hữu.

MOORE AISC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc báo cáo đến Thuyết minh số II.3 - Trang 6 - Bản thuyết minh Báo cáo vốn chủ sở hữu. Báo cáo này chỉ được sử dụng để tổng hợp tình hình thay đổi vốn góp của chủ sở hữu của Công ty, không mở rộng ra cho toàn bộ Báo cáo tài chính của Công ty và được lập để giúp Công ty Cổ phần SCI sử dụng cho mục đích công bố thông tin và đáp ứng yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước. Vì thế, Báo cáo này có thể không phù hợp để sử dụng vào mục đích khác.

Vấn đề khác

Báo cáo kiểm toán này thay thế cho báo cáo kiểm toán số C0922074-R/MOOREAISHN-TC ngày 23/9/2022 về Báo cáo vốn chủ sở hữu đến ngày 29/8/2022 của Công ty Cổ phần SCI do sai sót trong việc trình bày các chỉ tiêu tại "Mục 2.Cổ phiếu" như tại Thuyết minh số IV báo cáo này và bổ sung thêm thông tin chi tiết của số cổ phiếu đã phân phối tại mục "Kết quả chi tiết từng phương án phát hành". Kiểm toán viên đã thực hiện trình bày lại các chỉ tiêu này tại Thuyết minh số III của báo cáo này.

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC MOORE AISC

Phạm Xuân Sơn	**Nguyễn Thị Phượng**
Giám đốc	**Kiểm toán viên**
Số Giấy CNĐKHNKT: 1450-2019-005-1	Số Giấy CNĐKHNKT: 4945-2019-005-01

Thay mặt và đại diện
Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISC

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

BÁO CÁO VỀ VỐN CHỦ SỞ HỮU

Đến ngày 29 tháng 8 năm 2022

(Đơn vị tính bằng VND, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Chỉ tiêu	*Thuyết minh*	29/8/2022	1/1/2022
1. Vốn góp của chủ sở hữu	III.1 - trang 7	854.540.000.000	524.267.230.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		*854.540.000.000*	*524.267.230.000*
2. Thặng dư vốn cổ phần	III.1 - trang 7	821.066.000	821.616.000
Cộng		**855.361.066.000**	**525.088.846.000**

Lê Thị Nhung	**Phan Dương Mạnh**	**Nguyễn Công Hùng**
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO VỐN CHỦ SỞ HỮU

Đến ngày 29 tháng 8 năm 2022

(Đơn vị tính bằng VND, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

I. Đặc điểm hoạt động doanh nghiệp

1. Thành lập và hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần SCI, (gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Công ty Cổ phần Sông Đà 909, là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101405355, đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký thay đổi lần thứ mười bảy ngày 26 tháng 4 năm 2022.

Hình thức sở hữu vốn: Công ty Cổ phần

- Công ty có tên giao dịch quốc tế là: SCI JOINT STOCK COMPANY.
- Tên viết tắt: SCI.
- Mã chứng khoán: S99 (HNX).
- Trụ sở chính đặt tại: Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Thi công xây lắp và cung cấp các dịch vụ cho thuê máy móc xây dựng.

3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là xây dựng các công trình dân dụng khác: Thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, xây dựng thủy điện, các công trình thủy lợi, giao thông đường bộ các cấp, sân bay, bến cảng, cầu cống, các công trình hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, thi công san lấp nền móng, xử lý nền đất yếu, các công trình thoát nước, gia công lắp đặt đường ống công nghệ và áp lực.

Trong đó bao gồm:

- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Sửa chữa máy móc thiết bị;
- Đầu tư xây dựng các nhà máy thủy điện, quản lý vận hành nhà máy thủy điện, bán điện;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Các hoạt động kinh doanh khác theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

II. Các chính sách kế toán áp dụng

1. Cơ sở lập Báo cáo vốn chủ sở hữu

Báo cáo vốn chủ sở hữu đến ngày 29/8/2022 của Công ty Cổ phần SCI kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo vốn chủ sở hữu.

2. Kỳ báo cáo

Báo cáo vốn chủ sở hữu được lập cho việc thay đổi vốn góp của chủ sở hữu đến ngày 29/8/2022 của Công ty.

3. Mục đích sử dụng báo cáo

Báo cáo vốn chủ sở hữu đến ngày 29/8/2022 của Công ty chỉ được sử dụng để Báo cáo về việc thay đổi vốn góp của chủ sở hữu Công ty.

Báo cáo vốn chủ sở hữu được lập để giúp Công ty Cổ phần SCI sử dụng cho mục đích công bố thông tin và đáp ứng yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước. Vì thế, Báo cáo này có thể không phù hợp để sử dụng vào mục đích khác.

4. Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được hình thành từ số tiền đã góp vốn ban đầu, góp bổ sung của các cổ đông. Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp bằng tiền hoặc bằng tài sản tính theo mệnh giá của cổ phiếu đã phát hành khi mới thành lập, hoặc huy động thêm để mở rộng quy mô hoạt động của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

III. Vốn góp của chủ sở hữu

Thông tin thuyết minh tại mục III này được trình bày lại để thay thế cho thông tin thuyết minh tại mục IV dưới đây, đã được thuyết minh tại thuyết minh số III của Báo cáo kiểm toán số C0922074-R/MOOREAISHN-TC ngày 23/09/2022. Nguyên nhân do sai sót trong việc trình bày các chỉ tiêu tại "Mục 2.Cổ phiếu" như tại Thuyết minh số IV báo cáo này và bổ sung thêm thông tin chi tiết của số cổ phiếu đã phân phối tại mục "Kết quả chi tiết từng phương án phát hành".

1. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	1/1/2022	Tăng	Giảm	29/8/2022
Vốn góp của chủ sở hữu	524.267.230.000	330.272.770.000	-	854.540.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*524.267.230.000*	*330.272.770.000*	-	*854.540.000.000*
Thặng dư vốn cổ phần	821.616.000	-	550.000	821.066.000
Cộng	**525.088.846.000**	**330.272.770.000**	**550.000**	**855.361.066.000**

2. Cổ phiếu

	29/8/2022	1/1/2022
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành	85.454.000	52.426.723
+ Cổ phiếu phổ thông	*85.454.000*	*52.426.723*
- Số lượng cổ phiếu quỹ	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	85.454.000	52.426.723
+ Cổ phiếu phổ thông	*85.454.000*	*52.426.723*
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

3. Kết quả chi tiết từng phương án phát hành

Công ty Cổ phần SCI đã hoàn thành việc chào bán cổ phiếu ra công chúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-SCI-ĐHĐCĐ ngày 08/4/2022. Công ty đã nộp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hồ sơ báo cáo kết quả phát hành thêm cổ phiếu và hồ sơ này đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo chấp thuận theo Công văn số 6326/UBCK-QLCB ngày 22/9/2022 về việc kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng của S99. Chi tiết như sau:

1. Tên cổ phiếu phát hành:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần SCI
2. Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/cổ phiếu
4. Mã chứng khoán:	S99
5. Số cổ phiếu chào bán:	33.028.834 cổ phiếu

3. Kết quả chi tiết từng phương án phát hành (tiếp theo)

6. Số cổ phiếu đã phân phối:	33.027.277 cổ phiếu
Trong đó:	
- Số lượng cổ phiếu phát hành để trả cổ tức đã phân phối (*)	*4.193.370 cổ phiếu*
- Số lượng cổ phiếu đã chào bán cho cổ đông hiện hữu và đã phân phối cho các đối tượng khác phần cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đặt mua hết	*26.213.277 cổ phiếu*
- Số lượng cổ phiếu đã chào bán cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP) và đã phân phối cho các cán bộ công nhân viên khác phần cổ phiếu cán bộ công nhân viên không đặt mua hết theo chương trình ESOP	*2.620.630 cổ phiếu*
7. Giá bán/Giá phát hành:	10.000 đồng/cổ phiếu
8. Số tiền thu về:	288.342.762.432 đồng
- Tiền nộp quyền mua cổ phiếu hợp lệ	*288.339.070.000 đồng*
- Lãi tiền gửi không kỳ hạn	*3.692.432 đồng*
9. Chi phí phát sinh trực tiếp:	550.000 đồng
10. Số tiền thu ròng:	288.342.212.432 đồng
11. Mục đích chào bán/phát hành	- Thực hiện dự án nhà máy Thủy điện Nậm Xe thông qua Công ty Cổ phần SCI Lai Châu; - Mua thêm cổ phần của Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8 để tăng tỷ lệ sở hữu; - Bổ sung nguồn vốn kinh doanh.

(*) Số lượng cổ phiếu được phát hành để trả cổ tức năm 2020, với tỷ lệ 8% trên tổng số cổ phiếu phát hành, theo tờ trình số 08/2022/TTr-SCI-HĐQT ngày 08/4/2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-SCI-ĐHĐCĐ ngày 08/4/2022.

IV. Vốn góp của chủ sở hữu đã được thuyết minh tại thuyết minh số III của Báo cáo kiểm toán số C0922074-R/MOOREAISHN-TC ngày 23/9/2022 về Báo cáo vốn chủ sở hữu đến ngày 29/8/2022 của Công ty Cổ phần SCI

1. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu	**1/1/2022**	**Tăng**	**Giảm**	**29/8/2022**
Vốn góp của chủ sở hữu	524.267.230.000	330.272.770.000	-	854.540.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*524.267.230.000*	*330.272.770.000*	-	*854.540.000.000*
Thặng dư vốn cổ phần	821.616.000	-	550.000	821.066.000
Cộng	**525.088.846.000**	**330.272.770.000**	**550.000**	**855.361.066.000**

2. Cổ phiếu

	29/8/2022	1/1/2022
- Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	85.454.000	52.426.723
- Số lượng cổ phiếu phát hành để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu (*)	4.193.370	-
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	81.260.630	52.426.723
+ Cổ phiếu phổ thông	*81.260.630*	*52.426.723*
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	85.454.000	52.426.723
+ Cổ phiếu phổ thông	*85.454.000*	*52.426.723*
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

(*) Số lượng cổ phiếu được phát hành để trả cổ tức năm 2020, với tỷ lệ 8% trên tổng số cổ phiếu phát hành, theo tờ trình số 08/2022/TTr-SCI-HĐQT ngày 08/4/2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-SCI-ĐHĐCĐ ngày 08/4/2022.

3. Kết quả chi tiết từng phương án phát hành

Công ty Cổ phần SCI đã hoàn thành việc chào bán cổ phiếu ra công chúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-SCI-ĐHĐCĐ ngày 08/4/2022. Công ty đã nộp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hồ sơ báo cáo kết quả phát hành thêm cổ phiếu và hồ sơ này đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo chấp thuận theo Công văn số 6326/UBCK-QLCB ngày 22/9/2022 về việc kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng của S99. Chi tiết như sau:

1. Tên cổ phiếu phát hành:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần SCI
2. Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/cổ phiếu
4. Mã chứng khoán:	S99
5. Số cổ phiếu chào bán:	33.028.834 cổ phiếu
6. Số cổ phiếu đã phân phối:	33.027.277 cổ phiếu
7. Giá bán/Giá phát hành:	10.000 đồng/cổ phiếu
8. Số tiền thu về:	288.342.762.432 đồng
- Tiền nộp quyền mua cổ phiếu hợp lệ	*288.339.070.000 đồng*
- Lãi tiền gửi không kỳ hạn	*3.692.432 đồng*
9. Chi phí phát sinh trực tiếp:	550.000 đồng
10. Số tiền thu ròng:	288.342.212.432 đồng
11. Mục đích chào bán/phát hành	- Thực hiện dự án nhà máy Thủy điện Nậm Xe thông qua Công ty Cổ phần SCI Lai Châu; - Mua thêm cổ phần của Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8 để tăng tỷ lệ sở hữu; - Bổ sung nguồn vốn kinh doanh.

Lê Thị Nhung	**Phan Dương Mạnh**	**Nguyễn Công Hùng**
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Chủ tịch Hội đồng quản trị**
		Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN SCI
Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
Tel: (+84-24) 3768 4495 | Fax: (+84-24) 3768 4490 | Website: www.scigroup.vn

Số: 09 /2023/TTr-SCI-HĐQT *Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2023*

TỜ TRÌNH SỐ 09
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v: Thông qua việc giải thể Xí nghiệp 1 – Công ty CP SCI

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI.

Căn cứ:

- *Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;*
- *Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Bộ tài chính ban hành ngày 31/12/2020 hướng dẫn luật chứng khoán số 54/2019/QH14;*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SCI;*

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty cổ phần SCI. Hội đồng quản trị ("HĐQT") nhận thấy việc duy trì hoạt động của Xí nghiệp 1 không còn phù hợp với mô hình hoạt động hiện tại. Vì vậy, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") xem xét, thông qua việc giải thể Xí nghiệp 1.

ĐHĐCĐ đồng ý giao cho HĐQT chỉ đạo triển khai thực hiện, tiến hành các thủ tục giải thể Xí nghiệp 1 theo đúng quy định của Pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:
- *Như đề gửi;*
- *Lưu HĐQT*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0101405355 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN SCI - Q. NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Công Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN SCI
Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
Tel: (+84-24) 3768 4495 | Fax: (+84-24) 3768 4490 | Website: www.scigroup.vn

Số: 10 /2023/TTr-SCI-HĐQT *Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2023*

TỜ TRÌNH SỐ 10
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v: Thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại đội đồng cổ đông.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI.

Căn cứ:

- *Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SCI;*

1. Kính trình ĐHĐCĐ thông qua danh sách 05 Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước để thực hiện soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm 2023, cụ thể:
   - Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.
   - CN Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học MOORE AISC.
   - Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C.
   - Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY.
   - Công ty TNHH kiểm toán BDO.

Đồng thời ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 01 trong số 05 công ty kiểm toán trên để thực hiện kiểm toán BCTC;

2. Nhằm kịp thời nắm bắt cơ hội tham gia thực hiện các dự án tại Việt Nam và CHDCND Lào, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua:
   - Thông qua dự thảo thỏa thuận Liên danh giữa Công ty cổ phần SCI, Công ty cổ phần Tư vấn SCI, Công ty cổ phần SCI E&C về việc tham gia chào thầu và thực hiện các Gói thầu với các nội dung chính như Phụ lục 1 đính kèm.
   - Giao cho HĐQT Công ty cổ phần SCI đàm phán, quyết định chi tiết các điều khoản của thỏa thuận Liên danh tùy theo từng Gói thầu cụ thể: Phạm vi công việc, giá trị thực hiện và các nội dung khác, ký kết thỏa thuận, thực hiện thỏa thuận, bao gồm cả việc điều chỉnh, bổ sung các nội dung ký kết ban đầu (nếu có) đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và lợi ích hợp pháp cao nhất của Công ty. Các nội dung chi tiết của thỏa thuận Liên danh này theo từng gói thầu hoặc hợp đồng cụ thể, HĐQT sẽ báo cáo ĐHĐCĐ trong kỳ họp gần nhất.

3. Liên danh giữa Công ty cổ phần SCI, Công ty cổ phần Tư vấn SCI, Công ty cổ phần SCI E&C đang đàm phán với Chủ đầu tư để ký kết hợp đồng thực hiện một số dự án tại Lào. HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua:

3.1 Dự án 1 - Dự án nhà máy thủy điện Nậm Mô 2, tại CHDCND Lào: Có công suất đến 120

MW (+10% COL), giá trị hợp đồng khoảng 48 -: - 52 triệu USD. Thông tin dự án và nội dung chủ yếu của hợp đồng như Phụ lục 2 đính kèm.

3.2 Dự án 2 - Dự án nhà máy thủy điện Nậm Sam 3A, tại CHDCND Lào: Có công suất đến 45 MW (+ 5%COL), giá trị hợp đồng khoảng 58 -:- 60 triệu USD. Nội dung chủ yếu của hợp đồng như Phụ lục 3 đính kèm.

3.3 Dự án 3 - Tại CHDCND Lào: Có công suất khoảng 70 MW -:- 80 MW, giá trị hợp đồng khoảng 100 -:- 120 triệu USD. Nội dung chủ yếu của hợp đồng như Phụ lục 4 đính kèm.

3.4 Dự án 4 - Tại CHDCND Lào: Có công suất khoảng 120 MW -:- 140 MW, giá trị hợp đồng khoảng 160 -:- 185 triệu USD. Nội dung chủ yếu của hợp đồng như Phụ lục 4 đính kèm.

3.5 Dự án 5 - Tại CHDCND Lào: Có công suất khoảng 135 MW -:- 160 MW, giá trị hợp đồng khoảng 160 -:- 200 triệu USD. Nội dung chủ yếu của hợp đồng như Phụ lục 4 đính kèm.

- Giao cho HĐQT Công ty cổ phần SCI đàm phán, quyết định chi tiết các điều khoản, việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế / thỏa thuận có liên quan với Chủ đầu tư, Công ty cổ phần SCI E&C (*Công ty con chuyên về thi công xây lắp trong hệ thống các công ty con của SCI*), Công ty cổ phần tư vấn SCI (*Công ty con chuyên về tư vấn xây dựng trong hệ thống các công ty con của SCI),* bao gồm cả việc điều chỉnh các nội dung ký kết ban đầu (nếu có) đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và lợi ích hợp pháp cao nhất của Công ty, để kịp thời nắm bắt cơ hội, thực hiện các dự án trên theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Việc thực hiện các nội dung này, HĐQT sẽ báo cáo ĐHĐCĐ trong kỳ họp gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:
- *Như đề gửi;*
- *Lưu HĐQT*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Hùng

PHỤ LỤC 1

NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA THỎA THUẬN LIÊN DANH

I. Các thành viên liên danh

1. Công ty cổ phần SCI
2. Công ty cổ phần SCI E&C: *Công ty con chuyên về thi công xây lắp trong hệ thống các công ty con của SCI*
3. Công ty cổ phần tư vấn SCI: *Công ty con chuyên về tư vấn xây dựng trong hệ thống các công ty con của SCI*
4. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh là: "Liên danh SCI". Trong thỏa thuận liên danh này, cụm từ "Liên danh" sẽ được hiểu là Liên danh SCI.

II. Phân công trách nhiệm

Các Bên nhất trí ủy quyền cho Công ty Cổ phần SCI làm thành viên đứng đầu liên danh. Các thành viên trong liên danh thỏa thuận phân công trách nhiệm thực hiện các công việc thuộc Hợp đồng theo bảng dưới đây:

TT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận
1	Công ty Cổ phần SCI (Thành viên đứng đầu liên danh – Bên A)	- Ký thư chào thầu. Ký toàn bộ các văn bản, tài liệu, biên bản ghi nhớ để giao dịch với Chủ đầu tư trong quá trình tham dự thầu; - Chủ trì quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng với Chủ đầu tư cùng với đại diện Các Bên; - Quản lý thực hiện Hợp đồng. Đại diện cho Liên danh trực tiếp làm việc với Chủ đầu tư và các bên liên quan về việc thực hiện Hợp đồng, bao gồm cả việc ký kết các công văn, văn bản, tài liệu liên quan. - Đại diện Liên danh làm việc với các cơ quan chính phủ Lào (*Cơ quan thuế.../.*) để giải quyết các vấn đề liên quan đến Hợp đồng. - Thực hiện bảo đảm/bảo lãnh cho Chủ đầu tư theo Hợp đồng. - Đại diện Liên danh, xuất hóa đơn giá trị khối lượng công việc thực hiện cho Chủ đầu tư và nhận các khoản tạm ứng/thanh toán từ Chủ đầu tư. Phân chia và thanh toán giá trị thực hiện tương ứng cho Các Bên. - Được quyền giữ lại số tiền mà Chủ đầu tư đã thanh toán nhằm đảm bảo cho nghĩa vụ mở bảo lãnh theo yêu cầu từ phía Ngân hàng và bảo đảm nghĩa vụ/trách nhiệm trước Chủ đầu tư theo Hợp đồng. - Mua bảo hiểm công trình trong quá trình xây dựng.
2	Công ty cổ phần Tư vấn SCI	- Khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn.

TT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận
	(Thành viên liên danh – Bên B)	- Thiết kế kỹ thuật (Basic Design). - Thiết kế chi tiết (Detailed Design). - Thực hiện vai trò giám sát thi công của tổng thầu.
3	Công ty cổ phần SCI E&C (Thành viên liên danh – Bên C)	- Mua sắm, thi công, lắp đặt, thử nghiệm, chạy thử và khắc phục sai sót của Dự án theo Hợp đồng. - Mua bảo hiểm rủi ro cho thiết bị và nhân sự tham gia thi công xây dựng.

– Các Bên thống nhất rằng:

+ Mỗi Bên sẽ chịu mọi trách nhiệm theo Hợp đồng và luật áp dụng đối với phạm vi công việc của mình. Bên A (Thành viên đứng đầu, đại diện cho Liên danh) chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư về việc thực hiện Hợp đồng/Thỏa thuận, các thành viên liên danh (Bên B và Bên C) chịu trách nhiệm trước Bên A và Chủ đầu tư về phạm vi công việc của mình. Cho mục đích này, Bên A có quyền điều phối toàn bộ hoặc một phần phạm vi công việc của Bên B và Bên C cho Bên A hoặc một bên thứ 3 thực hiện nếu Bên B và Bên C không đáp ứng được yêu cầu công việc theo Hợp đồng hoặc vì lợi ích chung của Các Bên.

+ Bên B và Bên C có trách nhiệm xuất hóa đơn tương ứng cho phần giá trị mà mình thực hiện cho Thành viên đứng đầu liên danh.

+ Phí bảo lãnh cho các bảo lãnh theo quy định của Hợp đồng, Phí mua bảo hiểm công trình trong quá trình xây dựng, sẽ được phân bổ theo tỷ lệ thực hiện của Bên B và Bên C.

+ Thuế Thu nhập doanh nghiệp (CIT) sẽ được phân bổ theo tỷ lệ thực hiện của Các Bên. Thuế Thu nhập cá nhân (PIT): Theo bảng kê khai nhân sự của Các Bên.

+ Chênh lệch tỷ giá (nếu có) khi Bên A nhận thanh toán từ Chủ đầu tư và thanh toán lại cho Bên B và Bên C sẽ phân bổ cho các Bên theo tỷ lệ phân chia phạm vi công việc.

+ Các khoản giảm trừ của Chủ đầu tư (nếu có) sẽ được phân bổ Các Bên theo thỏa thuận hoặc Bên có lỗi trong việc thực hiện Hợp đồng.

+ Giá trị cho phạm vi công việc của Các Bên sẽ được tính toán và bổ sung vào Thỏa thuận liên danh sau khi hoàn thành thương thảo, Chủ đầu tư trao thầu và ký kết Hợp đồng. Tùy tính chất cụ thể của từng Gói thầu, các bên sẽ thông nhất tỷ lệ chi phí của Bên A và các Bên.

III. Thành lập ban điều hành Dự án

Để thuận tiện cho việc quản lý thực hiện Hợp đồng trong trường hợp được Chủ đầu tư giao thầu, Các Bên thống nhất:

– Thành lập Ban điều hành Dự án trực thuộc Thành viên đứng đầu liên danh – Công ty cổ phần SCI; hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được Công ty cổ phần SCI giao, có con dấu riêng.

– Các Bên có quyền cử nhân sự cùng tham gia Ban điều hành. Cơ cấu tổ chức Ban điều hành gồm có:

+ 01 Giám đốc Ban điều hành.

+ Từ 01 -:- 03 Phó Giám đốc Ban điều hành.

+ Các bộ phận chức năng nghiệp vụ.

+ Ban điều hành đại diện cho Thành viên đứng đầu liên danh (Công ty cổ phần SCI) và Liên danh SCI trao đổi và ký kết văn bản/tài liệu với Chủ đầu tư/Đại diện của Chủ đầu tư, Nhà tư vấn và các bên liên quan để triển khai công việc của Hợp đồng tại Công trường như: Tiếp nhận các chỉ dẫn từ phía Chủ đầu tư, Bàn giao mặt bằng, Hồ sơ nghiệm thu/mốc thanh toán, đệ trình Nhà thầu phụ, nhà cung cấp, các biên bản họp, các báo cáo…/.

+ Đại diện cho Thành viên đứng đầu liên danh (Công ty cổ phần SCI) và Liên danh SCI trao đổi, ký kết văn bản/tài liệu với các cá nhân, các cơ quan có thẩm quyền của Chính phủ Lào, Việt Nam để triển khai và giải quyết các công việc liên quan đến Dự án như: Cộng đồng dan cư khu vực Dự án, chính quyền cấp Xã, Huyện, Tỉnh, Bộ, Cơ quan kiểm lâm, cơ quan công an, cơ quan hải quan…/.

+ Thực hiện các công việc khác do Công ty cổ phần SCI giao theo thẩm quyền của Thành viên đứng đầu liên danh hoặc Liên danh SCI thống nhất giao.

PHỤ LỤC 2
NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA HỢP ĐỒNG NẬM MÔ 2

Ký giữa Liên danh Công ty cổ phần SCI, Công ty cổ phần SCI E&C, Công ty cổ phần Tư vấn SCI (Sau đây gọi tắt là Liên danh SCI) và Công ty TNHH MTV Năng lượng Nậm Mô 2 (Chủ đầu tư).

Tên Dự án : Nhà máy thủy điện Nậm Mô 2

Công suất LM : 120 MW + 10% COL

Số tổ máy : 02 tổ

Địa điểm : Tỉnh Xiengkhuang, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào

Chủ đầu tư : Công ty TNHH thủy điện Nậm Mô 2 (NAMMO 2 HYDROPOWER COMPANY LIMITED), là một Công ty được thành lập theo luật pháp nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào và có địa điểm kinh doanh chính tại 88, Xã Nongbeuk-Tay, Huyện Sikhottabong, thủ đô Viêng Chăn, CHDCND Lào.

1. Nội dung và phạm vi công việc

- Dự án Nhà máy thủy điện Nam Mo 2 đang thi công dở dang. Chủ đầu tư đã lựa chọn và giao cho Liên danh SCI nhận bàn giao nguyên trạng và thực hiện các Công việc bao gồm thiết kế (điều chỉnh), mua sắm (không bao gồm cung cấp thiết bị cơ điện và trạm phân phối), vận chuyển, thi công, lắp đặt, thử nghiệm, chạy thử và khắc phục sai sót (nếu có) thuộc Dự án thủy điện Nậm Mo 2 tại tỉnh Xiengkhuang, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.
- Phân công trách nhiệm chính của các thành viên Liên danh như dự thảo tại Phục lục 1 [Nội dung chủ yếu của thỏa thuận liên danh] kèm theo Tờ trình này.

2. Địa điểm và tiến độ thực hiện

- Địa điểm thi công: Tỉnh Xiengkhuang, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.
- Tiến độ, kế hoạch thi công: Mốc tiến độ hoàn thành dự kiến là Quý 3/2025. Tiến độ tuân thủ theo đúng tiến độ và kế hoạch thi công được thỏa thuận với Chủ đầu tư.

3. Giá trị Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

3.1. Giá trị Hợp đồng

- Giá trị hợp đồng khoảng: 48 -:- 52 triệu Đô la Mỹ

3.2. Tạm ứng và Thanh toán

a) Tạm ứng:

- Chủ đầu tư sẽ tạm ứng cho Nhà thầu 10% Giá Hợp đồng. Toàn bộ số tiền tạm ứng sẽ được khấu trừ vào các đợt thanh toán.

b) Thanh toán:

- Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ thống nhất và tiến hành xác nhận giá trị hoàn thành hàng tháng theo các mốc thanh toán. Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu đến 95% giá trị theo các mốc thanh toán. 5% còn lại sẽ được thanh toán khi hoàn thành bàn giao công trình đưa vào sử dụng.
- Giá Hợp đồng được quy định bằng đồng USD, đồng tiền thanh toán là USD và LAK.

4. Bảo lãnh Hợp đồng

Nhà thầu phải cung cấp cho Chủ đầu tư các loại bảo lãnh sau đây theo mẫu được Chủ đầu tư chấp thuận:

- Bảo lãnh tiền ứng
- Bảo lãnh thực hiện hợp đồng
- Bảo lãnh bảo hành

5. Nhà thầu phụ và nhà cung cấp

- Thiết bị cơ điện và trạm phân phối: Chủ đầu tư lựa chọn.
- Các hạng mục khác: Nhà thầu tự lựa chọn và thực hiện.

6. Phạt Hợp đồng

- Mức bồi thường thiệt hại chậm trễ theo giá trị sản lượng phát điện trong thời gian chậm trễ.
- Đảm bảo công suất thử nghiệm nghiệm thu:
  Nhà thầu đảm bảo rằng Công trình xây dựng sẽ được đảm bảo cho thiết bị hoạt động không thấp hơn 100% Công suất thiết kế (120MW + 10% COL, dưới đây được gọi là *"Công suất yêu cầu tối thiểu"*) sau khi thực hiện các Thử nghiệm khi hoàn thành.

  Trong trường hợp không đáp ứng được Công suất yêu cầu tối thiểu do lỗi từ phía công trình xây dựng thì Bên B có thể lựa chọn:

  (i) Thực hiện (hoặc yêu cầu thực hiện) các sửa đổi, cải tiến, thiết kế lại, sửa chữa hoặc tái thiết cần thiết để Công trình xây dựng đáp ứng được Công suất yêu cầu tối thiểu; hoặc

  (ii) Bồi thường thiệt hại như sau: Tổng giá trị sản lượng điện thấp hơn Công suất yêu cầu tối thiểu *nhân với* Thời gian tô nhượng *nhân với* Giá điện năng tại thời điểm cuối mỗi năm.

PHỤ LỤC 3
NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA HỢP ĐỒNG NẬM SAM 3A

Ký giữa Liên danh Công ty cổ phần SCI, Công ty cổ phần SCI E&C, Công ty cổ phần Tư vấn SCI (Sau đây gọi tắt là Liên danh SCI) và Công ty TNHH MTV Năng lượng Nậm Sam 3A (Chủ đầu tư).

Tên Dự án : Nhà máy thủy điện Nậm Sam 3A

Công suất LM : 45 MW + 5% COL

Số tổ máy : 02 tổ

Địa điểm : Tỉnh Houaphanh, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào

Chủ đầu tư : Công ty TNHH MTV Năng lượng Nậm Sam 3A (NAM SAM 3A POWER SOLE COMPANY LIMITED), là một Công ty được thành lập theo luật pháp nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào và có địa điểm kinh doanh chính tại 88, Xã Nongbeuk-Tay, Huyện Sikhottabong, thủ đô Viêng Chăn, CHDCND Lào.

1. Nội dung và phạm vi công việc

- Chủ đầu tư đã lựa chọn và giao cho Liên danh SCI thực hiện các Công việc bao gồm: Khảo sát, thiết kế, mua sắm, thi công, lắp đặt, thử nghiệm, chạy thử và khắc phục sai sót (nếu có) thuộc Dự án thủy điện Nam Sam 3A tại tỉnh Xiengkhuang, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.
- Phân công trách nhiệm chính của các thành viên Liên danh như dự thảo tại Phục lục 1 [Nội dung chủ yếu của thỏa thuận liên danh] kèm theo Tờ trình này.

2. Địa điểm và tiến độ thực hiện

- Địa điểm thi công: Tỉnh Xiengkhuang, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.
- Tiến độ, kế hoạch thi công: Mốc tiến độ hoàn thành dự kiến là Quý 3/2025. Tiến độ tuân thủ theo đúng tiến độ và kế hoạch thi công được thỏa thuận với Chủ đầu tư.

3. Giá trị Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

3.3. Giá trị Hợp đồng

- Giá trị hợp đồng khoảng: 58 -:- 60 triệu Đô la Mỹ

3.4. Tạm ứng và Thanh toán

c) Tạm ứng:

- Chủ đầu tư sẽ tạm ứng cho Nhà thầu 10% Giá Hợp đồng. Toàn bộ số tiền tạm ứng sẽ được khấu trừ vào các đợt thanh toán.

d) Thanh toán:

- Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ thống nhất và tiến hành xác nhận giá trị hoàn thành hàng tháng theo các mốc thanh toán. Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu đến 95% giá trị theo các mốc thanh toán. 5% còn lại sẽ được thanh toán khi hoàn thành bàn giao công trình đưa vào sử dụng.
- Giá Hợp đồng được quy định bằng đồng USD, đồng tiền thanh toán là USD và LAK.

4. Bảo lãnh Hợp đồng

Nhà thầu phải cung cấp cho Chủ đầu tư các loại bảo lãnh sau đây theo mẫu được Chủ đầu tư chấp thuận:

- Bảo lãnh tiền ứng
- Bảo lãnh thực hiện hợp đồng

- Bảo lãnh bảo hành

5. Phạt Hợp đồng

- Mức bồi thường thiệt hại chậm trễ theo giá trị sản lượng phát điện trong thời gian chậm trễ.
- Đảm bảo công suất thử nghiệm nghiệm thu:
  Nhà thầu đảm bảo rằng Công trình sẽ được bố trí 2 tổ máy, mỗi tổ có công suất 22.5MW +5% vượt tải liên tục, tổng công suất lắp đặt: 45MW + 5% vượt tải liên tục – tương đương 47,25MW (dưới đây được gọi là *"Công suất yêu cầu tối thiểu"*) sau khi thực hiện các Thử nghiệm khi hoàn thành

  Trong trường hợp Công trình không đáp ứng được Công suất yêu cầu tối thiểu thì Bên B có thể lựa chọn:

  (iii) Thực hiện (hoặc yêu cầu thực hiện) các sửa đổi, cải tiến, thiết kế lại, sửa chữa hoặc tái thiết cần thiết để Công trình xây dựng đáp ứng được Công suất yêu cầu tối thiểu; hoặc

  (iv) Bồi thường thiệt hại như sau: Tổng giá trị sản lượng điện thấp hơn Công suất yêu cầu tối thiểu *nhân với* Thời gian tô nhượng *nhân với* Giá điện năng tại thời điểm cuối mỗi năm.

PHỤ LỤC 4
NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA HỢP ĐỒNG CHO DỰ ÁN 3, DỰ ÁN 4; DỰ ÁN 5

Ký giữa Liên danh Công ty cổ phần SCI, Công ty cổ phần SCI E&C, Công ty cổ phần Tư vấn SCI (Sau đây gọi tắt là Liên danh SCI) và Chủ đầu tư.

1. Nội dung và phạm vi công việc

Công việc bao gồm: Khảo sát, thiết kế, mua sắm, thi công, lắp đặt, thử nghiệm, chạy thử và khắc phục sai sót (nếu có).

Phân công trách nhiệm chính của các thành viên Liên danh như dự thảo tại Phục lục 1 [Nội dung chủ yếu của thỏa thuận liên danh] kèm theo Tờ trình này.

2. Địa điểm và tiến độ thực hiện

- Địa điểm thi công: Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.
- Tiến độ, kế hoạch thi công: Tiến độ tuân thủ theo tiến độ và kế hoạch thi công được thỏa thuận với Chủ đầu tư.

3. Giá trị Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

3.5. Giá trị Hợp đồng

- Giá trị hợp đồng ước tính:
  - + Dự án 3 - Tại CHDCND Lào: Có công suất khoảng 70 MW -:- 80 MW, giá trị hợp đồng khoảng 100 -:- 120 triệu USD.
  - + Dự án 4 - Tại CHDCND Lào: Có công suất khoảng 120 MW -:- 140 MW, giá trị hợp đồng khoảng 160 -:- 185 triệu USD.
  - + Dự án 5 - Tại CHDCND Lào: Có công suất khoảng 135 MW -:- 160 MW, giá trị hợp đồng khoảng 160 -:- 200 triệu USD.

3.6. Tạm ứng và Thanh toán

e) Tạm ứng:

- Chủ đầu tư sẽ tạm ứng cho Nhà thầu 10% Giá Hợp đồng.
- Toàn bộ tiền tạm ứng Hợp đồng sẽ được khấu trừ vào các đợt thanh toán.

f) Thanh toán:

- Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ thống nhất và tiến hành xác nhận giá trị hoàn thành hàng tháng theo các mốc thanh toán. Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu đến 95% giá trị theo các mốc thanh toán. 5% còn lại sẽ được thanh toán khi hoàn thành bàn giao công trình đưa vào sử dụng.
- Giá Hợp đồng được quy định bằng đồng USD, đồng tiền thanh toán là USD và LAK.

4. Bảo lãnh Hợp đồng

Nhà thầu phải cung cấp cho Chủ đầu tư các loại bảo lãnh sau đây theo mẫu được Chủ đầu tư chấp thuận:

- Bảo lãnh tiền ứng
- Bảo lãnh thực hiện hợp đồng
- Bảo lãnh bảo hành

5. Phạt Hợp đồng

- Mức bồi thường thiệt hại chậm trễ theo giá trị sản lượng phát điện trong thời gian chậm trễ.
- Đảm bảo công suất thử nghiệm nghiệm thu:

  Nhà thầu đảm bảo rằng Công trình sẽ được lắp đặt thiết bị đảm bảo hoạt động không thấp hơn 100% Công suất thiết kế (bao gồm cả phần vượt tải liên tục nếu Chủ đầu tư yêu cầu,

dưới đây được gọi là *"Công suất yêu cầu tối thiểu"*) sau khi thực hiện các Thử nghiệm khi hoàn thành.

Trong trường hợp Công trình không đáp ứng được Công suất yêu cầu tối thiểu thì Bên B có thể lựa chọn:

(v) Thực hiện (hoặc yêu cầu thực hiện) các sửa đổi, cải tiến, thiết kế lại, sửa chữa hoặc tái thiết cần thiết để Công trình xây dựng đáp ứng được Công suất yêu cầu tối thiểu; hoặc

(vi) Bồi thường thiệt hại như sau: Tổng giá trị sản lượng điện thấp hơn Công suất yêu cầu tối thiểu *nhân với* Thời gian tô nhượng *nhân với* Giá điện năng tại thời điểm cuối mỗi năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN SCI
Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
Tel: (+84-24) 3768 4495 | Fax: (+84-24) 3768 4490 | Website: www.scigroup.vn

Số: 11 /2023/TTr-SCI-HĐQT *Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2023*

TỜ TRÌNH SỐ 11
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

(Về việc thông qua danh sách ứng viên bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2027 và sửa đổi điều lệ Công ty)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI.

Căn cứ:

- *Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần SCI;*
- *Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị;*

1. Bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2027

- Số lượng thành viên HĐQT cần bầu: 06 (Sáu) thành viên.
- Tiêu chí lựa chọn thành viên HĐQT: theo Quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều 26 Điều lệ công ty.
- Cơ cấu thành viên HĐQT phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành và có tối thiểu 02 (Hai) thành viên HĐQT độc lập.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi khoản 1 Điều 26 Điều lệ công ty để thống nhất với số lượng thành viên HĐQT cần bầu nêu trên. Điều lệ sau sửa đổi sẽ có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua. Cụ thể:

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định đề nghị sửa sổi
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị. 1. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị là (05 năm). Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng Quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.	**Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị.** 1. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị là ***sáu (06) người***. Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị là (05 năm). Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng Quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

2. Thông qua danh sách ứng viên tham gia bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2027

- Căn cứ vào kết quả đề cử, ứng cử của cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế đề cử, bầu cử thành viên HĐQT Công ty Cổ phần SCI nhiệm kỳ 2023 – 2027;
- Căn cứ vào năng lực, phẩm chất, uy tín và điều kiện có thể hoàn thành chức trách nhiệm vụ thành viên HĐQT nếu được bầu của các nhân sự; đối chiếu với tiêu chuẩn thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông danh sách các ứng cử viên để bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2027, gồm:

1	Ông Nguyễn Công Hùng
2	Ông Nguyễn Văn Phúc
3	Ông Đoàn Thế Anh
4	Ông Ngô Vũ An
5	Ông Nguyễn Việt Anh
6	Ông Kim Mạnh Hà
7	Ông Hoàng Trọng Minh

(Sơ yếu lý lịch của các ứng cử viên được đính kèm tờ trình này)

Trường hợp cổ đông/ nhóm cổ đông đủ điều kiện đề cử ứng viên và hồ sơ ứng viên hợp lệ, danh sách ứng viên nêu trên sẽ được cập nhật, bổ sung và trình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:
- *Như đề gửi;*
- *Lưu HĐQT*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0101405355 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN SCI - Q. NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Công Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN SCI
Tầng 3 tháp C, Tòa nhà Golden Palace, Đường Mễ Trì, Q.Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.
Tel:(+84-24) 3768 4495 Fax: (+84-24) 3768 4490 Website: www.scigroup.vn

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

Hà Nội, tháng 04 năm 2023

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ 4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ: 4
CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN 5
VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty 5
Điều 3. Người đại diện theo Pháp luật của Công ty 5
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA 7
CÔNG TY 7
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty 7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty 9
CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN 9
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần 9
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu 10
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác 10
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần 10
Điều 10. Thu hồi cổ phần 11
CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ CÔNG TY 13
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị Công ty 13
CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 13
Điều 12. Quyền của cổ đông 13
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông 14
Điều 14. Đại hội đồng Cổ đông 14
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông 15
Điều 16. Các đại diện được ủy quyền 17
Điều 17. Thay đổi các quyền 17
Điều 18. Triệu tập, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông 18
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông 19
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông 19
Điều 21. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông 21
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông 22
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông 24
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng Cổ đông 24
CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 25
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị 25
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị 26
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị 27
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị 28

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng Quản trị 29
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị 29
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị 32
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty 32
CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC 32
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý 32
Điều 34. Người điều hành Công ty 33
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc 33
CHƯƠNG IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 34
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán 34
Điều 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán 34
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán 34
Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán 35
Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng Quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 35
CHƯƠNG X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ...36
TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC 36
Điều 41. Trách nhiệm cẩn trọng 36
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 36
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 37
CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY 37
Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ 37
CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN 38
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn 38
CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 38
Điều 46. Phân phối lợi nhuận 38
CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH 39
VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN 39
Điều 47. Tài khoản ngân hàng 39
Điều 48. Năm tài chính 39
Điều 49. Chế độ kế toán 39
CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN 39
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý 39
Điều 51. Báo cáo thường niên 40
CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY 40
Điều 52. Kiểm toán 40
Điều 53. Con dấu 40
CHƯƠNG XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ 40
Điều 54. Chấm dứt hoạt động 40

Điều 55. Gia hạn hoạt động....41
Điều 56. Thanh lý....41
CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ....41
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ....41
CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ....42
Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ....42
CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC....42
Điều 59. Ngày hiệu lực....42

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung thông qua theo Nghị quyết số 01 /2023/NQ-SCI-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần SCI ngày 21 tháng 04 năm 2023.

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ:

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. *"Vốn điều lệ"* là tổng giá trị mệnh giá cổ phần do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 6 của Điều lệ này;

b. *"Vốn có quyền biểu quyết"* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông;

c. *"Luật Doanh nghiệp"* có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

e. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

f. "*Ngày thành lập*" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;

g. "*Người điều hành doanh nghiệp*" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác trong Công ty được Hội đồng Quản trị phê chuẩn;

h. *"Người quản lý doanh nghiệp"* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;

i. "*Người có liên quan*" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

j. "*Cổ đông*" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;

k. "*Cổ đông sáng lập*" là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

l. "Cổ đông lớn" là cổ đông cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 41 Luật Chứng khoán;

m. "*Thời hạn hoạt động*" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng Cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;

n. "*Sở Giao dịch chứng khoán*" là Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

   Tên tiếng Việt : **Công ty cổ phần SCI**

   Tên tiếng Anh : **SCI Joint stock Company**

   Tên giao dịch : **SCI**

   Logo của Công ty :

   Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với Pháp luật hiện hành của Việt Nam.

2. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

   Địa chỉ: Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

   - Điện thoại : (+84-24) 3768 4495
   - Fax : (+84-24) 3768 4490
   - Email : sci@scigroup.vn
   - Website : www.scigroup.vn

3. Công ty có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng Quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

4. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo Pháp luật của Công ty

1. Công ty được quản lý bởi Hội đồng Quản trị và được điều hành bởi Tổng Giám đốc.
2. Người đại diện pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách là nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và có các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Công ty có 02 (hai) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc. Tuỳ theo yêu cầu từ thực tiễn hoạt động trong từng thời kỳ, Công ty có thể có thêm số lượng Người đại diện theo pháp luật. Số lượng cụ thể Người đại diện theo pháp luật sẽ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định.
4. Quyền hạn và nghĩa vụ của từng người đại diện theo Pháp luật như sau:

a. Người đại diện theo pháp luật thứ nhất là Chủ tịch Hội đồng quản trị: Quyết định ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận và các văn bản thuộc thẩm quyền sau khi có sự phê chuẩn của Đại hội Đồng Cổ đông theo quy định tại Điều 15 hoặc của Hội đồng Quản

trị theo quy định tại Điều 27 Điều lệ này và đại diện cho Công ty trước Cơ quan Nhà nước, các tổ chức và cá nhân khác về tất cả các vấn đề liên quan đến các hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực trong lĩnh vực: tài chính kế toán.

b. Người đại diện theo pháp luật thứ hai là Tổng Giám đốc: Quyết định ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận và các văn bản thuộc thẩm quyền hoặc sau khi có sự phê chuẩn của Đại hội Đồng Cổ đông theo quy định tại Điều 15 hoặc của Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điều 27 Điều lệ này và đại diện cho Công ty trước Cơ quan Nhà nước, các tổ chức và cá nhân khác về tất cả các vấn đề liên quan đến các hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực: đầu tư, kinh doanh, nhân sự, lao động và một số nội dung còn lại khác.

5. Tùy theo hoạt động thực tế của Công ty, Đại hội Đồng Cổ đông quyết định hoặc uỷ quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định thẩm quyền, nhiệm vụ chi tiết của từng Người đại diện theo pháp luật theo khoản 4 Điều này.

6. Từng người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân trước Công ty, Đại hội Đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về những vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn theo quy định tại Điều 13 Luật Doanh nghiệp 2020; Điều lệ này và các Quyết định của Đại hội Đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị tại khoản 5 Điều này.

7. Tất cả người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm liên đới đối với thiệt hại gây ra cho Công ty theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan, trừ trường hợp Điều lệ và quy định pháp luật có quy định khác về việc người đại diện theo pháp luật của Công ty chỉ phải chịu trách nhiệm riêng rẽ đối với vi phạm của mình và các thiệt hại cho Công ty và các cá nhân, tổ chức có liên quan khác.

8. Công ty phải đảm bảo luôn có ít nhất một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam. Trường hợp một trong hai Người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 này vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình người đại diện theo pháp luật vắng mặt đó ủy quyền lại bằng văn bản cho Người đại diện theo pháp luật còn lại hoặc người quản lý doanh nghiệp khác thực hiện các quyền, nghĩa vụ, nhiệm vụ của mình trong phạm vi văn bản giao nhiệm vụ của Hội đồng quản trị nêu tại khoản 5 Điều này tương ứng với thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ. Văn bản ủy quyền phải bao gồm họ, tên, số, ngày cấp, nơi cấp căn cước công dân hoặc hộ chiếu của Người đại diện theo pháp luật ủy quyền; họ, tên, số, ngày cấp, nơi cấp căn cước công dân hoặc hộ chiếu của người nhận ủy quyền, nội dung ủy quyền, thời gian bắt đầu và kết thúc ủy quyền, chữ ký của Người đại diện theo pháp luật ủy quyền, chữ ký của người nhận ủy quyền. Trong trường hợp này, Người đại diện theo pháp luật ủy quyền vẫn phải chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị và trước pháp luật về những vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn theo luật định và Điều lệ này.

   Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này mà Người đại diện theo pháp luật uỷ quyền vẫn vắng mặt thì người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật: (i) cho đến khi Người đại điện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc (ii) Cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. Văn bản quyết định của Hội đồng quản trị trong trường hợp này có giá trị pháp lý cao nhất để xác đinh thẩm quyền, trách nhiệm của những người đại diện theo pháp luật.

9. Trường hợp tất cả người đại diện theo pháp luật theo quy định tại khoản 3 Điều 3 này cùng vắng mặt tại Việt Nam quá 30 (ba mươi) ngày mà không báo cáo Hội đồng quản trị để ủy

quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:

TT	Ngành nghề	Mã ngành
1	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng: Gạch, ngói, đá, cát sỏi, xi măng, tấm lợp, gỗ dùng trong xây dựng và tiêu dùng khác;	4663
2	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
3	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước,hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng ; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
4	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
5	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt ; - Xây dựng bể bơi ngoài trời ; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà ; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
6	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810

	Chi tiết: Đầu tư xây dựng, kinh doanh nhà ở và văn phòng cho thuê Đầu tư xây dựng các nhà máy thuỷ điện, quản lý vận hành nhà máy thuỷ điện, bán điện;	
7	Hoạt động của trụ sở văn phòng Chi tiết: Quản lý vận hành nhà máy thủy điện	7010
8	Cho thuê xe có động cơ	7710
9	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
10	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc thiết bị xây dựng	7730
11	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Bán điện	3512
12	Xây dựng nhà để ở	4101
13	Xây dựng nhà không để ở	4102
14	Xây dựng công trình đường sắt	4211
15	Xây dựng công trình đường bộ	4212
16	Xây dựng công trình điện	4221
17	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
18	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
19	Xây dựng công trình công ích khác	4229
20	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Nhận thầu thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, xây dựng thủy điện, bưu điện, các công trình thủy lợi, giao thông đường bộ các cấp, sân bay, bến cảng, cầu cống, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và ckhu công nghiệp, các công trình đường dây và trạm biến thế điện, thi công san lấp nền móng, xử lý nền đất yếu, các công trình xây dựng cấp thoát nước, gia công lắp đặt đường ống công nghệ và áp lực, lắp đặt hệ thống điện lạnh	**4299 (Chính)**

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư tại Công ty và các doanh nghiệp khác; tối đa hoá lợi nhuận, phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh, đem lại lợi ích tối ưu cho các nhà đầu tư, đóng góp cho ngân sách Nhà nước thông qua các loại thuế từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, đồng thời đem lại việc làm, tạo thu nhập cho người lao động.

Tối đa hoá hiệu quả hoạt động của toàn Công ty.

Đa dạng hoá ngành, nghề kinh doanh, mở rộng thị trường trong và ngoài nước, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty nhằm xây dựng và phát triển Công ty thành đơn vị có tiềm lực kinh tế mạnh.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của Công ty là 854.540.000.000 đồng (*Tám trăm năm mươi tư tỷ, năm trăm bốn mươi triệu đồng./.*).
2. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 85.454.000 cổ phần (*Tám mươi lăm triệu, bốn trăm năm mươi bốn nghìn*) cổ phần với mệnh giá là 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần.
3. Công ty có thể điều chỉnh tăng, giảm vốn điều lệ khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua phù hợp với Điều lệ này và các quy định của Pháp luật.
4. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
5. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông và phù hợp với các quy định của Pháp luật.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỉ lệ tương ứng với tỉ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng Quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng Quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng Quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và Pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng Quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của Pháp luật.
9. Vốn điều lệ được sử dụng cho các hoạt động kinh doanh sau:

a) Mua sắm tài sản cố định, máy móc, trang thiết bị mở rộng quy mô hoạt động của Công ty;

b) Phát triển kỹ thuật, nghiệp vụ;

c) Mua cổ phiếu, trái phiếu, góp vốn, liên doanh;

d) Các dự trữ cần thiết về động sản, bất động sản;

e) Kinh doanh các nghành nghề kinh doanh đã đăng ký trong Giấy phép đăng ký doanh nghiệp.

f) Công ty không sử dụng vốn điều lệ chia cho các cổ đông dưới bất kỳ hình thức nào (trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác phù hợp với các quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xoá hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký của người đại diện theo Pháp luật của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Chào bán

Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá chào bán cổ phần trong số cổ phần được quyền chào bán. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ trường hợp sau đây:

a) Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập;

b) Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỉ lệ cổ phần hiện có của họ ở Công ty;

c) Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỉ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.

d) Sau khi cổ phần được bán, Công ty phát hành giấy chứng nhận cổ phiếu cho người mua. Các thông tin về cổ đông được ghi đầy đủ trong giấy chứng nhận cổ phiếu và tại sổ đăng ký cổ đông của Công ty là cơ sở để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó trong Công ty.

2. Chuyển nhượng

Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và Pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Bên chuyển nhượng chứng khoán vẫn có quyền, nghĩa vụ của cổ đông tại Công ty đến khi người nhận chuyển nhượng được ghi tên vào sổ đăng ký cổ đông của Công ty.

Các điều kiện, phương thức và thủ tục chào bán cổ phần ra công chúng cũng được thực hiện theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

3. Thừa kế

a) Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của công ty.

b) Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

Điều 10. Thu hồi cổ phần, mua lại cổ phần và điều kiện thanh toán xử lý cổ phần được mua

1. Thu hồi cổ phần:

a) Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng Quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.

b) Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

c) Hội đồng Quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

d) Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng Quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng Quản trị thấy là phù hợp.

e) Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỉ lệ (không quá 13 % một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng Quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng Quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

f) Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

2. Mua lại cổ phần

a) Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông.

- Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong

thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề quy định tại khoản này.

- Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì cổ đông đó có thể bán cổ phần cho người khác hoặc các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

b) Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty.

Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:

- Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mỗi mười hai (12) tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;

- Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại. Đối với cổ phần loại khác và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;

- Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỉ lệ cổ phần của họ trong Công ty. Trong trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của Công ty phải được thông báo bằng phương thức đảm bảo đến được tất cả cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho Công ty;

- Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được Công ty trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.

3. Điều kiện thanh toán và xử lý số cổ phần được mua lại.

Công ty chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

a) Cổ phần được mua lại theo quy định tại khoản 2 Điều này được coi là cổ phần thu về và thuộc số cổ phần được quyền chào bán. Công ty phải đăng ký giảm Vốn điều lệ tương ứng tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được Công ty mua lại trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

b) Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu

gây ra đối với Công ty.

c) Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty giảm hơn 10% thì Công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị Công ty

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng Cổ đông;
2. Hội đồng Quản trị và Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị;
3. Tổng Giám đốc.

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng Cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc dự họp theo hình thức khác được quy định tại Điều lệ này và Pháp luật liên quan. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỉ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng Cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông;

g. Trường hợp công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỉ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của Pháp luật;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 của Luật Doanh nghiệp;

i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Yêu cầu Hội đồng Quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng Cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

b. Các quyền khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị theo quy định tương ứng tại Khoản 2 Điều 25 Điều lệ này;

b. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng Cổ đông;

c. Các quyền khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành các Nghi quyết, Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị.

2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

e. Ủy quyền cho thành viên Hội đồng Quản trị Công ty làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng Cổ đông.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có Cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì Cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm Pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

7. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng Cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường

niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam

2. Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng Cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện Công ty kiểm toán độc lập tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng Quản trị phải triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng Quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Khi số lượng thành viên Hội đồng Quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Pháp luật;

c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng Cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;

d. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường

a. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên độc lập Hội đồng Quản trị còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều 14 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty;

b. Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng Cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng Cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

c. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông

1. Đại hội đồng Cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;

b. Báo cáo của Hội đồng Quản trị;

c. Báo cáo của Ủy Ban kiểm toán;

d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;

e. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần từng loại;

g. Vấn đề khác thuộc thẩm quyền;

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc bằng văn bản về các vấn đề sau:

a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;

b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng Quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông;

c. Số lượng thành viên của Hội đồng Quản trị;

d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;

e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng Quản trị;

f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng Quản trị;

g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;

i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng Quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;

l. Quyết định giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ **35%** trở lên tổng giá trị tài sản của Công được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;

m. Quyết định mua lại trên **10%** tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;

n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn **35%** tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

o. Các vấn đề khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỉ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của Pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 16. Các đại diện được ủy quyền

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của Pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

   Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy uỷ quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;

c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất **65%** tổng số phiếu biểu quyết trở lên của các cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ **75%** tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ **75%** tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp

được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 20 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông

1. Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng Cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông được lập không sớm hơn 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng ;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết và trên trang thông tin điện tử của Công ty. Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông phải được gửi chậm nhất là 21 (hai mươi mốt ngày) trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ đông. Thông báo mời họp, chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và dự thảo nghị quyết được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng Quản trị;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

6. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện trên **50%** tổng số phiếu biểu quyết của Công ty tham dự.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Theo đề nghị của Chủ tọa, Đại hội đồng Cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Điều lệ này.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết

định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng Cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Chủ tịch Hội đồng Quản trị làm chủ toạ các cuộc họp do Hội đồng Quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ toạ cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ toạ, thành viên Hội đồng Quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng Cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ toạ cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông khi đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày dự định khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.

9. Người triệu tập Đại hội đồng Cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập Đại hội đồng Cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ toạ đại hội có mặt tại đó (Địa điểm chính của đại hội);

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng Cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

13. Công ty được áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông. Các nội dung liên quan được quy định tại quy chế Nội bộ về quản trị Công ty. Trường hợp này, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua mọi vấn đề thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản.

2. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tai khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh Nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần mỗi loại;

b) Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỉ lệ hoặc giá trị khác;

e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

3. Nghị quyết về các nội dung khác trừ trường hợp quy định tại các khoản 2, Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật doanh nghiệp được thông qua khi số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết cuộc họp tán thành.

4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị; và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử của Công ty.

5. Các nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

6. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 24 Điều lệ này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng Cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng Quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (**10**) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và người đại diện theo Pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo Pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo Pháp luật của tổ chức được ủy quyền

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng Quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của cổ đông không phải là người điều hành Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các vấn đề đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, người đại diện theo Pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên **50%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỉ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỉ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

6. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng Cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều

12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng Cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm Pháp luật hoặc Điều lệ này.

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng Quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng Quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng Quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b. Trình độ học vấn;

c. Trình độ chuyên môn;

d. Quá trình công tác;

e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị và các chức danh quản lý khác;

f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty;

g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty;

h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó;

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; trên 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và trên 80% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng Quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh Nghiệp, Hội đồng Quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng Quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng Quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định Pháp luật.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị là Sáu (06) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng Quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục
2. Cơ cấu thành viên Hội đồng Quản trị như sau: Tổng số thành viên thành viên độc lập Hội đồng Quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên độc lập Hội đồng Quản trị được xác định theo phương thức làm tròn xuống.
3. Thành viên Hội đồng Quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp sau:

a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng Quản trị;

b. Có đơn từ chức;

c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng Quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

e. Theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.

f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng Quản trị;

g. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
5. Thành viên Hội đồng Quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty
6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên độc lập Hội đồng Quản trị:

a. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng Quản trị được hưởng theo quy định;

c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

7. Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị phải thông báo với Hội đồng Quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 6 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng Quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều

kiện. Hội đồng Quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng Quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng Quản trị đó trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng Quản trị có liên quan.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty, quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng Cổ đông quy định, cụ thể Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;

c) Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;

d) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người điều hành khác;

e) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

f) Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

g) Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;

h) Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận thông qua để bảo vệ cổ đông ;

i) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng Cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng Cổ đông thông qua quyết định;

j) Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;

k) Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;

l) Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;

m) Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền;

n) Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng Cổ đông;

o) Báo cáo Đại hội đồng Cổ đông việc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;

p) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng Quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các công ty con của Công ty;

c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 138 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng Cổ đông phê chuẩn, Hội đồng Quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;

j. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

4. Hội đồng Quản trị phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng Quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng Cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng Quản trị thông qua.

5. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng Quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị

1. Thành viên Hội đồng Quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng Quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng Cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng Quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng Quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng Quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng Quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng Quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng Quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng Quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng Quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành

viên Hội đồng Quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị.

4. Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng Quản trị.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng Quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị do Hội đồng Quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng Quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng Quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.
3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng Quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng Quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản Trị không thực hiện được nhiệm vụ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị

1. Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỉ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỉ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng Quản trị .
2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.
3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;

b. Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị.

c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng Quản trị;

d. Các trường hợp khác (nếu có).

4. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được nêu tại khoản 3 Điều này có quyền triệu tập họp Hội đồng Quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Cuộc họp Hội đồng Quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng Quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng Quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng Quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng Quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng Quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng Quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng Quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng Quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng Quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng Quản trị hoặc là địa điểm mà có mặt Chủ toạ cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng Quản trị hoặc người được uỷ quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng Quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng Quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng Quản trị không được tính vào tỉ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng Quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng Quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại đểm a và điểm b khoản 4 Điều 37 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

12. Thành viên Hội đồng Quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết, hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó, có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng Quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng Quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng Quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan nêu trên.

13. Hội đồng Quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng Quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng Quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp, trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng Quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị

1. Hội đồng Quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng Quản trị quyết định; trong mỗi tiểu ban sẽ có ít nhất 01 thành viên Hội đồng Quản trị; Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng Quản trị.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng Quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng Quản trị phải phù hợp với các quy định Pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty;
3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.
4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng Quản trị phù hợp với quy định của Pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng Quản trị;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng Quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty (nếu có).

h. Bảo mật thông tin theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty;

i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;

CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng Quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm

miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng Quản trị .

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.
2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng Quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng Quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị quyết định và hợp đồng với những Người điều hành khác do Hội đồng Quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng Quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà Pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông thông qua;

b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng Quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị với Hội đồng Quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản quản lý nội bộ của Công ty;

d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng Quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng Quản trị quyết định;

f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

g. Vào ngày 30 tháng 11 hàng năm, trình Hội đồng Quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng Quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng Quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

4. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng Quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.

CHƯƠNG IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng Quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.
2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng Quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng Quản trị.

Điều 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành.
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về Pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng Quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.

3. Sử dụng dịch vụ tư vấn Pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
4. Xây dựng và trình Hội đồng Quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng Quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng Quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng Quản trị thông qua.

Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỉ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng Quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên

1. Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên.
2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:

a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và [Điều lệ công ty];

b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;

c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;

d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;

e) Kết quả giám sát đối với Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;

g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông;

h) Các nội dung khác.

CHƯƠNG X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 41. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng Quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định Pháp luật khác.
2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ:

a) Thông báo cho Hội đồng Quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

b) Thông báo cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, các doanh nghiệp do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định pháp luật.

c) Thông báo cho Hội đồng quản trị về tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, nghành nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của những người nêu trên cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ mà có phát sinh giao dịch với Công ty.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và Pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một trong các đối tượng sau đây: thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; Cổ dông sở hữu từ năm mươi mốt phần trăm (51%) và người có liên quan của cổ đông đó; Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ; Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp chỉ có hiệu lực nếu được các cơ quan thông qua tương ứng như sau:

a. Đại hội đồng cổ đông thông qua hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất ;

b. Đại hội đồng cổ đông thông qua các giao dịch có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên Báo cáo tài chính của Công ty;

c. Hội đồng quản trị chấp thuận các giao dịch có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản ghi trên Báo cáo tài chính của Công ty;

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng Quản trị, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng Quản trị, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng Quản trị, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác

của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị, biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị, các báo cáo của Hội đồng Quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu theo quy định của Pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng Quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng Quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định Pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng Cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng Quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng Quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết /đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của Pháp luật.

CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của Pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định Pháp luật về kế toán và Pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước Pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty lập và nộp báo cáo tài chính phải tuân theo các quy định trong từng thời kỳ của cơ quan thuế có thẩm quyền và cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi /lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp
4. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý

trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty có thể lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng Cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng Quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng Quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng Cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVII. CON DẤU

Điều 53. Con dấu

1. Hội đồng Quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ Công ty.
2. Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của Pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 54. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;

b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;

c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

d. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng Cổ đông quyết định, Hội đồng Quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng Quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng Cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng Quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a. Các chi phí thanh lý;
b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
c. Nợ thuế;
d. Các khoản nợ khác của Công ty;
e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến(d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các quy định Pháp luật khác, Điều lệ Công ty, các quy định giữa:

a. Cổ đông với Công ty;
b. Cổ đông với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hay Chủ tịch Hội đồng Quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Cơ quan đăng ký kinh doanh nơi Công ty có trụ sở chính chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng Cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 Chương 59 Điều được sửa đổi, bổ sung và nhất trí thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần SCI ngày 21 tháng 04 năm 2023 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành năm (05) bản, có giá trị như nhau và được lưu tại trụ sở Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty;
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị.
5. Điều lệ có giá trị từ ngày 21 tháng 04 năm 2023.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

Nguyễn Văn Phúc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người ứng cử/đề cử bầu làm thành viên HĐQT)

1. Họ và tên: Nguyễn Công Hùng .Giới tính: Nam
2. Ngày tháng năm sinh: 21/08/1978 Nơi sinh: Hải Lâm, Hải lăng, Quảng Trị
3. Quốc tịch: Việt Nam
4. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: Cấp ngày: 03/04/2022 .Tại: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
5. Địa chỉ thường trú:]
6. Số điện thoại liên lạc: Email: hung@scigroup.vn.
7. Trình độ văn hoá: 12/12
8. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư xây dựng
9. Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã làm qua (làm gì, ở đâu)	Ghi chú
2004 - 2005	Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty cổ phần Sông Đà 909.	
2005 - 2009	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 909 kiêm Giám đốc Xí nghiệp 1	
2009 - 5/2010	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí 1	
05/2010 - 04/2014	Giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9.	
04/2014 - 01/2015	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9.	
01/2015 - 12/2018	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần SCI E&C	
12/2018 – 03/2023	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần SCI E&C	
07/2015 - đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần SCI	

10. Chức vụ hiện nay tại Công ty cổ phần SCI (nếu có) : Chủ tịch HĐQT
11. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Tên Công ty	Địa chỉ	Giấy CNĐKKD	Ngày/ nơi cấp	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần/ vốn góp
Công ty CP SCI Nghệ An	Bản Huồi Thở, xã Hữu Kiệm, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An	2901147160	18/05/2022 ; Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An	Chủ tịch HĐQT	

	huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An		và đầu tư tỉnh Nghệ An		
Công ty CP SCI Lai Châu	Bản Nà Cúng, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu	6200085107	24/03/2023 ; Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Lai Châu	Chủ tịch HĐQT	
Công ty CP tư vấn SCI	Tầng 3, tháp C, tòa Nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.	0107652061	16/05/2022 ; Sở Kế hoạch và đầu tư Tp Hà Nội.	Chủ tịch HĐQT	

12. Số CP nắm giữ (tính đến ngày ĐKCC) tại Công ty Cổ phần SCI: 17.386.196.cổ phần, chiếm 20,35 % vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:.....

+ Cá nhân sở hữu: **17.386.196** cổ phần, chiếm **20,35 %** vốn điều lệ

13. Các cam kết nắm giữ (nế có):.....

14. Danh sách người có liên quan của người khai*:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty cổ phần ... (nếu có)	Mối quan hệ với người khai
1	Nguyễn Công Trữ			Bố
2	Phan Thị Thuyền			Mẹ
3	Hoàng Lệ Hằng		13.891 CP; 0,016%	Vợ
4	Nguyễn Hân Bình			Con
5	Nguyễn Hoàng Minh			Con
6	Nguyễn Công Hòa		27.700 CP; 0,032%	Em ruột
7	Nguyễn Thị Thu		1.500.000 CP;	Em ruột
8	Nguyễn Thị Tuyết			Vợ em ruột
9	Bùi Hữu Tuấn			Chồng em

10	Công ty CP SCI Lai Châu	6200085107; cấp ngày 24/03/2023 ; Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Lai Châu cấp		
11	Công ty CP tư vấn SCI	0107652061; cấp ngày 16/05/2022 ; Sở Kế hoạch và đầu tư Tp Hà Nội cấp		

15. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần … (nếu có):

16. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty cổ phần … (nếu có):

17. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty cổ phần … (nếu có):

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

XÁC NHẬN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HOẶC NƠI CÔNG TÁC (NẾU CẦN)

NGƯỜI KHAI
(ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Công Hiệp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người ứng cử/đề cử bầu làm thành viên HĐQT)

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Phúc Giới tính: Nam

2. Ngày tháng năm sinh: 01/01/1966 Nơi sinh: Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Nội

3. Quốc tịch: Việt Nam

4. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: Cấp ngày:19/12/2017 .Tại: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

5. Địa chỉ thường trú: :

6. Số điện thoại liên lạc: Email: phucnv@scigroup.vn

7. Trình độ văn hoá: 12/12

8. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư kinh tế máy.

9. Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã làm qua (làm gì, ở đâu)	Ghi chú
1990 - 1993	Phòng kinh tế kế hoạch Tổng công ty Sông Đà	
1993 – 1994	Phòng kinh tế kế hoạch Tổng công ty Sông Đà, đại diện Tổng công ty Sông Đà Yaly	
1994 – 2001	Trưởng phòng kinh tế kế hoạch Công ty Sông Đà 3	
2002 – 2005	Trưởng phòng kinh tế kế hoạch Công ty cổ phần Sông Đà 9	
2006 – 8/2007	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Trưởng phòng kinh tế kế hoạch Công ty cổ phần Sông Đà 9	
8/2007 – 6/2016	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 9	
6/2016 – 2/2019	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần SCI	
3/2019 – đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần SCI	

10. Chức vụ hiện nay tại Công ty cổ phần SCI: (nếu có): TV HĐQT / Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật.

11. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Tên Công ty	Địa chỉ	Giấy CNĐKKD	Ngày/ nơi cấp	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần/ vốn góp

Công ty cổ phần SCI Nghệ An	Bản Huồi Thở, xã Hữu Kiệm, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An	2901147160	cấp ngày 18/05/2022 do Sở KH và ĐT tỉnh Nghệ An cấp	TV HĐQT	

12. Số CP nắm giữ (tính đến ngày ĐKCC) tại Công ty Cổ phần SCI: 522.000.cổ phần, chiếm 0,61% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:.....

+ Cá nhân sở hữu: 522.000 cổ phần, chiếm 0.61% vốn điều lệ

13. Các cam kết nắm giữ (nếu có): .....

14. Danh sách người có liên quan của người khai*:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty cổ phần ... (nếu có)	Mối quan hệ với người khai
	Nguyễn Thị Đức			Mẹ
	Nguyễn Thị Thúy			Vợ
	Nguyễn Hồng Hà			Con
	Nguyễn Hồng Minh			Con
	Nguyễn Thị Hạnh			Chị ruột
	Nguyễn Văn Quang			Em ruột
	Nguyễn Mạnh Hùng			Chồng chị
	Nguyễn Thị Hồng			Vợ em ruột
	Công ty cổ phần SCI Nghệ An	MSDN: 2901147160 cấp ngày 18/05/2022 do Sở KH và ĐT tỉnh Nghệ An cấp		TV HĐQT

15. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần ... (nếu có):

16. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty cổ phần ... (nếu có):

17. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty cổ phần ... (nếu có):

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2023

XÁC NHẬN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HOẶC NƠI CÔNG TÁC (NẾU CẦN)

NGƯỜI KHAI

(ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Phúc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người ứng cử/đề cử bầu làm thành viên HĐQT)

1. Họ và tên: : KIM MẠNH HÀ — Giới tính: Nam/Nữ: Nam
2. Ngày tháng năm sinh: 19/9/1971 — Nơi sinh: Trực Cường, Trực Ninh, Nam Định
3. Quốc tịch: Việt Nam
4. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: — Cấp ngày 10/07/2021 Tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
5. Địa chỉ thường trú:] Hà Nội
6. Số điện thoại liên lạc: — Email: hakm@xuanmaicorp.vn
7. Trình độ văn hoá: Thạc sỹ
8. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư thủy lợi
9. Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã làm qua (làm gì, ở đâu)	Ghi chú
Từ 9/1993 – 3/1997	Phòng KTKH – Đại diện TCT Xây dựng Sông Đà tại Miền Trung	Chuyên viên
Từ 3/1997 – 10/1997	Phòng KTKH – Công ty Sản xuất và kinh doanh vật tư vận tải Sông Đà	Trưởng phòng
Từ 11/1997 – 6/1999	Phòng KTKH – Công ty Sông Đà 5	Phó phòng
Từ 6/1999 – 5/2000	Phòng KTKH – Công ty Sông Đà 5	Trưởng phòng
Từ 6/2000 – 10/2002	Công ty Sông Đà 5	Phó Giám đốc
Từ 11/2002 – 3/2003	Phòng Thị trường – TCT Sông Đà	Phó phòng
Từ 3/2003 – 01/2005	Phòng KTKH – TCT Sông Đà	Trưởng phòng
Từ 01/2005 – 3/2006	Phòng Kinh tế - TCT Sông Đà	Trưởng phòng
Từ 3/2006 – 9/2009	Phòng Kinh tế - TCT Sông Đà	Trưởng phòng, được cử đi học MBA tại trường Đại học Oxford Brookes - Anh
Từ 10/2009 – 3/2010	Tổng Công ty Sông Đà	Trợ lý TGĐ
Từ 3/2010 – 7/2013	Tổng Công ty Sông Đà	Phó TGĐ Tập đoàn Sông Đà

Thời gian	Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã làm qua (làm gì, ở đâu)	Ghi chú
Từ 7/2013 – 5/2014	Tổng Công ty Sông Đà	Phó TGĐ TCT Sông Đà, Giám đốc ban chuẩn bị XDDA nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Someco Sông Đà.
Từ 5/2014 – 3/2015	Tổng Công ty Sông Đà	Phó TGĐ TCT Sông Đà, Giám đốc ban chuẩn bị XDDA nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận.
Từ 4/2015 – 4/2016	Tổng Công ty Sông Đà	Phó TGĐ TCT Sông Đà, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sông Đà 5
Từ 4/2016 – 4/2018	Tổng Công ty Sông Đà	Phó TGĐ TCT Sông Đà
Từ 6/2017 – 4/2018	Công ty CP Điện Việt Lào (VLP)	Phó Chủ tịch HĐQT
Từ 5/2018 – 6/2020	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai (XMC)	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Từ 6/2020 – 8/2020	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai, Công ty CP Điện Việt Lào	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc XMC, Phó Chủ tịch HĐQT VLP
Từ 4/2019 – 4/2021	Kiêm nhiệm các chức danh tại các Công ty con của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai	- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xây lắp Xuân Mai (4/2019-4/2021), - Chủ tịch HĐQT Công ty CP cơ giới vận tải Xuân Mai (4/2019-3/2020), - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cơ điện Xuân Mai (7/2019-3/2020), - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh BĐS Xuân Mai (4/2019-4/2021).
Từ 8/2020 – nay	Công ty CP Điện Việt Lào Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai	Phó Chủ tịch HĐQT VLP Ủy viên HĐQT XMC

10. Chức vụ hiện nay tại Công ty cổ phần SCI: Không

11. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Tên Công ty	Địa chỉ	Giấy CNĐKKD	Ngày/ nơi cấp	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần/ vốn góp
Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai	Tầng 4, Tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội.	0500443916		Ủy viên HĐQT	
Công ty Cổ phần Điện Việt Lào	Tầng 9, Khu B, Tòa nhà HH4, Đường Phạm Hùng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	0101389382	Đăng ký lần đầu ngày 11/7/2003, thay đổi lần thứ 12 ngày 23/02/2023	Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT	

12. Số CP nắm giữ (tính đến ngày ĐKCC) tại Công ty Cổ phần SCI: Không

13. Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không

14. Danh sách người có liên quan của người khai:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty cổ phần SCI (nếu có)	Mối quan hệ với người khai
1	Kim Văn Chi			Bố đẻ
2	Dương Thị Tươi			Mẹ đẻ
3	Đào Thị Duyên		20.061	Vợ
4	Kim Chí Hiếu			Con
5	Kim Hiếu Thảo			Con

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty cổ phần SCI (nếu có)	Mối quan hệ với người khai
6	Kim Thúy Hiền			Con
7	Kim Thị Hưng			Chị gái
8	Kim Thị Hạnh			Em gái
9	Kim Thành Nam			Em trai

15. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần SCI (nếu có):

16. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty cổ phần SCI (nếu có):

17. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty cổ phần SCI (nếu có)*:*

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

XÁC NHẬN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HOẶC NƠI CÔNG TÁC (NẾU CẦN)

NGƯỜI KHAI

(ký, ghi rõ họ tên)

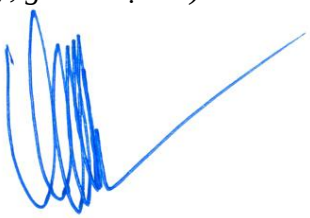

KIM MẠNH HÀ

*Người có liên quan theo quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp 2020, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập– Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người ứng cử/đề cử bầu làm thành viên HĐQT)

1. Họ và tên: Ngô Vũ An .Giới tính: Nam

2. Ngày tháng năm sinh: 04/10/1978 Nơi sinh: Ngã Tư Sở- Đống Đa– Hà Nội

3. Quốc tịch: Việt Nam

4. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: Cấp ngày: 22/11/2021 .Tại: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

5. Địa chỉ thường trú:
Đa, Hà Nội

6. Số điện thoại liên lạc: Email: annv@scigroup.vn

7. Trình độ văn hoá: 12/12

8. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư xây dựng công trình trên sông và Nhà máy thủy điện; Thạc sỹ kỹ thuật xây dựng công trình thủy; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh chuyên ngành quản lý năng lượng.

9. Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã làm qua (làm gì, ở đâu)	Ghi chú
4/2001 – 02/2002	Cán bộ kỹ thuật - Công ty liên doanh kỹ thuật nền móng và công trình (COFEC)	
02/2002 – 10/2007	Phó trưởng xưởng thiết kế dự án - Công ty CP Tư vấn Sông Đà – Tổng công ty Sông Đà	
10/2007- 6/2009	Q.Giám đốc Trung tâm tư vấn Thủy điện - Công ty cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu Khí Việt Nam	
6/2009 - 10/2009	Giám đốc Trung tâm tư vấn Thủy điện - Công ty cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu Khí Việt Nam	
10/2009– 4/2010	Phó giám đốc công ty kiêm Giám đốc Trung tâm tư vấn Thủy điện - Công ty cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu Khí Việt Nam	
4/2010- 9/2013	Phó giám đốc công ty - Công ty cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu Khí Việt Nam	
9/2013– 02/2015	Phó giám đốc công ty kiêm Giám đốc Trung tâm tư vấn năng lượng - Công ty cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu Khí Việt Nam	
02/2015 – 7/2015	Phó giám đốc công ty kiêm phụ trách phòng Kinh tế Kế hoạch - Công ty cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu Khí Việt Nam	
7/2015– 9/2016	Phó giám đốc công ty, kiêm Phó giám đốc Trung tâm Tư vấn PVPE - Công ty cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu Khí Việt Nam	
10/2016 – 02/2018	Phó phòng Kỹ thuật – Kế hoạch – Vật tư - Chi nhánh Hà Tĩnh - Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu Khí Việt Nam	

3/2018 đến 01/2019	Trưởng phòng Kỹ thuật – Kế hoạch – Vật tư - Chi nhánh Hà Tĩnh - Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu Khí Việt Nam	
01/2019 đến 8/2019	Phụ trách phòng Nghiệp vụ Tổng hợp - Chi nhánh Hà Tĩnh - Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu Khí Việt Nam	
09/2019 đến 10/2019	Trưởng phòng Nghiệp vụ Tổng hợp - Chi nhánh Hà Tĩnh - Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu Khí Việt Nam	
11/2019 đến nay	Phó giám đốc - Công ty cổ phần Tư vấn SCI	

10. Chức vụ hiện nay tại Công ty cổ phần SCI (nếu có) : Thành viên HĐQT

11. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Tên Công ty	Địa chỉ	Giấy CNĐKKD	Ngày/ nơi cấp	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần/ vốn góp
Công ty cổ phần Tư vấn SCI	Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	0107652061	16/05/2022	Phó giám đốc	

12. Số CP nắm giữ (tính đến ngày ĐKCC) tại Công ty Cổ phần SCI: 49.116 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:.....

+ Cá nhân sở hữu: 49.116 cổ phần, chiếm 0,06 % vốn điều lệ

13. Các cam kết nắm giữ (nếu có):.....

14. Danh sách người có liên quan của người khai*:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty cổ phần ... (nếu có)	Mối quan hệ với người khai
1	Vũ Thị Thảo			Mẹ
2	Đào Ngọc Trâm			Vợ
3	Ngô Đào Trâm Anh			Con
4	Ngô Đào Quang Minh			Con
5	Hoàng Tùng Anh			Em trai
6	Trần Huyền My			Em dâu

7	Công ty CP Tư vấn SCI	0107652061; cấp ngày 16/05/2022 do Sở kế hoạch và đầu tư Tp Hà Nội cấp.		

15. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần … (nếu có):

16. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty cổ phần … (nếu có):

17. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty cổ phần … (nếu có):

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

XÁC NHẬN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HOẶC NƠI CÔNG TÁC (NẾU CẦN)

NGƯỜI KHAI
(ký, ghi rõ họ tên)

Ngô Vũ Anh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người ứng cử/đề cử bầu làm thành viên HĐQT)

1. Họ và tên: Hoàng Trọng Minh Giới tính: Nam
2. Ngày tháng năm sinh: 02 /11/1988 Nơi sinh: nam
3. Quốc tịch: Việt Nam
4. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: Cấp ngày: 24/06/2021 Tại: Hà Nội
5. Địa chỉ thường trú:
6. Số điện thoại liên lạc: Email: minhht.tac@gmail.com
7. Trình độ văn hoá: 12/12
8. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân chuyên ngành Kiểm toán – Kế toán và Phân tích
9. Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã làm qua (làm gì, ở đâu)	Ghi chú
7/2010 - 11/2013	Trợ lý kiểm toán – Trưởng nhóm kiểm toán – Kiểm toán viên Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC	
12/2013 - 6/2016	Kiểm toán viên - Cơ quan kiểm toán nội bộ - Ngân hàng TMCP Quân đội (MB bank)	
6/2016 - 2018	Kiểm soát viên phụ trách tài chính kế toán - Ban Kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần FECON	
2019 - 2020	Chuyên gia tư vấn tài chính, thẩm định giá, kế toán, kiểm toán và tư vấn thuế	
2020 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Thẩm định giá TAC	

10. Chức vụ hiện nay tại Công ty cổ phần SCI (nếu có) : TV độc lập HĐQT
11. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Tên Công ty	Địa chỉ	Giấy CNĐKKD	Ngày/ nơi cấp	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần/ vốn góp
Công ty TNHH Thẩm định giá TAC	Phòng 2-10, Tầng 2, Tòa nhà CT1 – Sevin Office, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	0109149978	Ngày 24/04/2020 - Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội	Phó Tổng Giám đốc	50%

Scanned with CamScanner

12. Số CP nắm giữ (tính đến ngày ĐKCC) tại Công ty Cổ phần SCI: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:.....

+ Cá nhân sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ

13. Các cam kết nắm giữ (nếu có):.....

14. Danh sách người có liên quan của người khai*:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty cổ phần … (nếu có)	Mối quan hệ với người khai
1	Trần Thị Phương Chi			Vợ
2	Hoàng Minh Khang			Con trai
3	Hoàng Minh Bảo Ngọc			Con gái
4	Hoàng Hữu Quế			Bố đẻ
5	Vũ Thị Thu			Mẹ đẻ
6	Hoàng Hữu Quang			Anh trai
7	Trần Khắc Chế			Bố vợ
8	Nguyễn Thị Út			Mẹ vợ

15. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần … (nếu có):

16. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty cổ phần … (nếu có):

17. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty cổ phần … (nếu có):

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

XÁC NHẬN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HOẶC NƠI CÔNG TÁC (NẾU CẦN)	NGƯỜI KHAI *(ký, ghi rõ họ tên)*
M.S.D.N: 0109149978 - C.T.T.N.H.H. CÔNG TY TNHH THẨM ĐỊNH GIÁ TAC Q. HOÀNG MAI - TP. HÀ NỘI	Hoàng Trọng Minh
TỔNG GIÁM ĐỐC *Trần Trung Đức*	

Scanned with CamScanner